

BẢN TIN

DANH NGHIỆP & CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

WWW.TRUNGTAMWTO.VN

Số 8 + 9, Quý III + IV/2011

Vụ kiện
đầu tiên của
Việt Nam
tại
WTO

Chuyện chưa kể về
những đóng góp
thầm lặng

Những người
phất ngọn
cờ hồng

VASEP
chia sẻ
kinh nghiệm

TPP
Con tàu
chưa thể
ra khơi

Lời giới thiệu

Trong tay Bạn là Bản tin “**Doanh nghiệp và Chính sách thương mại quốc tế**”, ấn phẩm phát hành hàng quý của Ủy ban tư vấn về Chính sách Thương mại Quốc tế - Trung tâm WTO - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Mục “**Tin Hội nhập**” của Bản tin sẽ mang đến cho Bạn các thông tin cập nhật cùng các bình luận cơ bản về những sự kiện, những câu chuyện từ tất cả các chiều hội nhập (WTO, đa phương, song phương).

Mục “**Chủ đề chính sách**” tập trung chuyên sâu vào một chính sách, quy định, vấn đề thương mại quốc tế đặc biệt, đã hoặc có thể có tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp với những phân tích, bình luận sâu sắc của các chuyên gia.

Hy vọng rằng Bản tin “**Doanh nghiệp và Chính sách Thương mại quốc tế**” sẽ là cẩm nang hữu ích cho doanh nghiệp, hiệp hội trong việc tăng cường thông tin về chính sách, pháp luật thương mại quốc tế để chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình hội nhập, có tiếng nói tích cực hơn và tham gia hiệu quả hơn cùng với Nhà nước trong việc hoạch định chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết quốc tế.

ỦY BAN TƯ VẤN VỀ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TRUNG TÂM WTO
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.35771458; 04.35742022 (máy lẻ 356)
Fax: 04.35771459
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn/www.wtocenter.vn

Bản tin này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Quan điểm trong bản tin này là của các tác giả và do đó không thể hiện quan điểm chính thức của Liên minh châu Âu, VCCI hay Bộ Công Thương



Điểm tin

Tin quốc tế

Hiệp định thương mại tự do EU - Hàn Quốc chính thức có hiệu lực	Tr. 04
Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản - Ấn Độ bắt đầu có hiệu lực	Tr. 04
Các nước SNG ký kết Hiệp định khu vực thương mại tự do	Tr. 04
EU tiếp tục mở rộng	Tr. 05
Eurozone - hội nhập hơn để vượt khủng hoảng	Tr. 05
Quốc hội Hoa Kỳ phê duyệt một số hiệp định thương mại tự do - FTA và gia hạn chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập - GSP	Tr. 06
Quốc hội Hàn Quốc phê chuẩn Hiệp định FTA với Mỹ	Tr. 06
Mexico và năm quốc gia Trung Mỹ ký kết FTA	Tr. 06
Nga hoàn tất đàm phán gia nhập WTO	Tr. 06
Hội nghị thượng đỉnh APEC - Hướng tới một nền kinh tế khu vực gắn kết	Tr. 07
Trung Quốc sau 10 năm làm thành viên WTO	Tr. 07

Tin Việt Nam

TPP – Con tàu chưa thể ra khơi	Tr. 08
Chile sẽ xóa bỏ 99% dòng thuế quan với hàng Việt theo FTA mới ký giữa hai nước	Tr. 09
Braxin khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sợi và giày Việt Nam	Tr. 10
Điều chỉnh thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng	Tr. 10
VN mở cửa thị trường giống gia súc	Tr. 10
VN-EU đạt nhiều thỏa thuận về gỗ	Tr. 11
DOC chính thức khởi xướng điều tra CBPG, chống trợ cấp đối với ống thép cacbon VN	Tr. 11
Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ (BTA) - 10 năm nhìn lại	Tr. 12



Chuyên đề

Vụ kiện đầu tiên của Việt Nam tại WTO Chuyện chưa kể về những đóng góp thầm lặng

Những người phát ngôn cờ hồng

Tr. 15

Trong nhiều điều thú vị từ vụ kiện đầu tiên của Chính phủ Việt Nam trong khuôn khổ WTO có một điều không nhiều người biết: Vụ kiện của Chính phủ nhưng lại được thúc đẩy bởi sáng kiến và quyết tâm của khối tư nhân.

Những người chọn người...

Tr. 19

Khi nói đến các nhân tố làm nên thắng lợi của vụ kiện đầu tiên của Việt Nam trong WTO, bên cạnh những nỗ lực của chính những người quyết tâm đi kiện, không thể không nói tới đóng góp của các luật sư tư vấn.

Những người thầm lặng...

Tr. 22

Mặc dù VCCI và VASEP đã có đóng góp rất tích cực và phối hợp tốt với các Cơ quan Nhà nước liên quan trong việc khởi xướng vụ kiện, lựa chọn luật sư tư vấn cũng như cung cấp các thông tin được yêu cầu,

VASEP chia sẻ kinh nghiệm

Tr. 25

Là đơn vị đầu tiên đưa ra sáng kiến trong vụ Việt Nam kiện Hoa Kỳ ra WTO, VASEP đã làm được một việc ý nghĩa mà chưa Hiệp hội ngành hàng nào ở Việt Nam thực hiện được và chắc chắn cũng trải nghiệm được nhiều điều từ vụ việc này.

Pakistan đã thắng Mỹ như thế nào?

Tr. 27

Năm 1995, khi Hiệp định đa sợi (MFA) trong GATT hết hiệu lực, thay thế bằng Hiệp định Dệt may (ATC), một loạt các biện pháp hạn chế nhập khẩu (hạn ngạch) mà các nước nhập khẩu đang áp dụng đã phải điều chỉnh theo hướng giảm bớt mức độ hạn chế.

Tin thế giới

Hiệp định thương mại tự do EU - Hàn Quốc chính thức có hiệu lực

Ngày 01/07/2011, Hiệp định tự do thương mại (FTA) giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hàn Quốc chính thức có hiệu lực. Đây là thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đầu tiên mà khối kinh tế này đạt được với một quốc gia châu Á, những ý định đàm phán FTA của EU với các nước khác trong khu vực này như ASEAN, Thái Lan, Việt Nam... đều chưa đi đến đâu.



Theo đánh giá của Ủy viên Thương mại EU Karel De Gucht, FTA EU - Hàn Quốc là hiệp định đầu tiên trong thế hệ FTA mới của EU với cam kết mở cửa rộng, sâu và những thỏa thuận hợp tác trong nhiều lĩnh vực. Hiệp định này sẽ là thỏa thuận mở đường cho việc phát triển thương mại với các quốc gia châu Á khác.

Theo FTA này, EU và Hàn Quốc cam kết cắt giảm ngay lập tức 70% dòng thuế và cam kết cắt giảm đến 98,7% dòng thuế trong 5 năm tới. Ngoài những cam kết mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ, hai Bên còn có những cam kết tương đối mạnh về hải quan, vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, các vấn đề trong cạnh tranh và thuận lợi hóa thương mại... Đây là điều ít nhiều khiến các nước đang có ý định đàm phán FTA với EU lo ngại bởi EU rất có thể sẽ lấy những cam kết ở mức cao trong FTA này làm chuẩn để đàm phán các FTA sau.

EU là đối tác thương mại lớn thứ hai của Hàn Quốc với kim ngạch xuất khẩu vào EU đạt 38,7 tỷ Euro năm 2010 và giá trị nhập khẩu các sản phẩm EU tại Hàn Quốc năm 2010 là 28 tỷ Euro. Số liệu do EU ước tính cho thấy giá trị thương mại hai chiều EU - Hàn Quốc sẽ tăng 50% trong ngắn hạn, và tăng hơn gấp đôi trong vòng hai thập kỷ tới.

Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản - Ấn Độ bắt đầu có hiệu lực



Sau hơn ba năm đàm phán, Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Nhật Bản và Ấn Độ chính thức có hiệu lực vào ngày 01/08/2011. Hai bên cam kết sẽ từng bước xóa bỏ hàng rào thuế quan đối với 94% dòng thuế với lộ trình cắt giảm 10 năm.

Đây là FTA song phương thứ 12 của Nhật Bản. FTA này được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Nhật Bản nắm bắt nhiều cơ hội tại nền kinh tế đang nổi với 1,2 tỷ dân của Ấn Độ.

Theo hiệp định này, thuế đánh vào hàng hóa Nhật Bản xuất khẩu sang Ấn Độ như phụ tùng ô tô, các sản phẩm thép và một số loại hoa quả, sẽ được xóa bỏ trong 5 đến 10 năm tới.

Trong khi đó, các mặt hàng Ấn Độ nhập khẩu vào Nhật Bản như sản phẩm chế tạo, bột cari, chè xanh, lúa mì, thịt bò và thịt lợn cũng từng bước được bãi bỏ thuế.

Các nước SNG ký kết Hiệp định khu vực thương mại tự do

Ngày 18/10/2011, tại St. Petersburg, Liên bang Nga, trong khuôn khổ cuộc họp Hội đồng Thủ tướng các nước Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), gồm Nga, Ukraine, Belarus, Kazakhstan, Armenia, Krgyzstan, Moldova và Tajikistan, Hiệp định thương mại tự do khối SNG đã được Thủ tướng các nước khối này ký kết.

Hiệp định này thực chất là một gói văn kiện gồm gần 30 hiệp định thành phần, trong đó có hiệp định về những nguyên tắc chính sách cơ bản trong lĩnh vực điều tiết và kiểm soát tiền tệ, hiệp định về thành lập hệ thống thanh toán thống nhất của công dân các nước thứ ba vào lãnh thổ SNG.

Đây là kết quả của những nỗ lực đàm phán căng thẳng giữa các nước SNG

trong thời gian vừa qua với mục tiêu hoàn thành một Hiệp định mới, phản ánh tốt hơn nhu cầu của các nước SNG trong tình hình mới, thay thế cho hiệp định ký năm 1994 đã trở nên lỗi thời.

Phát biểu nhân dịp này, Thủ tướng Nga Vladimir Putin cho rằng việc ký kết hiệp định này sẽ cho phép "mở ra những thị trường," dỡ bỏ nhiều trở ngại và tạo ra bước tiến về chất trong sự phát triển các mối quan hệ kinh tế trong SNG cũng như đặt nền móng vững chắc cho việc tiếp tục hoàn thiện Cộng đồng các quốc gia độc lập.

Ông Putin cũng cho biết các nước còn lại trong SNG là Azerbaijan, Uzbekistan và Turkmenistan đang xem xét việc gia nhập khu vực thương mại tự do mới ký kết này vào cuối năm nay.

Trong khuôn khổ SNG, kim ngạch thương mại đã tăng 48% và vượt 134 tỷ USD trong nửa đầu năm nay.

Nguồn: VietnamPlus



Quỹ bình ổn tài chính châu Âu (EFSF)

Quỹ bình ổn tài chính châu Âu (EFSF), với trị giá hiện tại là 440 tỷ euro, được xem là một trong những công cụ tài chính quan trọng để giúp các nước EU đang ngập trong khủng hoảng nợ công tháo gỡ khó khăn (ví dụ thông qua việc bảo lãnh thiệt hại cho trái phiếu mà chính phủ các nước này phát hành).

Để Quỹ này đủ sức ngăn chặn cuộc khủng hoảng đang ngày càng trầm trọng, EU mong muốn gia tăng quy mô của Quỹ lên khoảng 1000 tỷ euro từ đóng góp của các nước thành viên. Tuy nhiên, Hội nghị bộ trưởng tài chính Khu vực đồng euro, nhóm họp cuối tháng 11 về vấn đề này đã không đạt được thành công. Cuộc họp Hội đồng EU ngày 9/12 cũng chỉ đạt được thống nhất nâng Quỹ này lên 500 tỷ euro.

EU, vì vậy, đang xúc tiến thăm dò khả năng tăng nguồn hỗ trợ từ IMF thông qua các khoản vay song phương, mở đường để IMF tham gia "bức tường lửa" EFSF nhằm ngăn chặn nợ công lan rộng và hợp tác chặt chẽ hơn với cơ chế này. Tuy nhiên, người ta lo ngại điều này sẽ tạo ra mỗi bất hòa với các đối tác của IMF, đặc biệt là Hoa Kỳ, nước đang đóng góp tài chính lớn nhất cho IMF.

EU cũng quyết định thành lập các quỹ "cùng đầu tư" nhằm cho phép các nhà đầu tư nhà nước và tư nhân tham gia EFSF.

nặng nề ở châu Âu, ngày 1/12, Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy cũng cho rằng sự tồn tại của Khu vực đồng euro có ý nghĩa quan trọng và kêu gọi một quyết tâm chính trị và những cải tổ mạnh mẽ để cứu vãn tương lai của Khu vực này. Đức cũng có chung quan điểm về quyết tâm cứu vãn tương lai của đồng tiền chung này thông qua việc siết chặt kỷ cương tài chính. Mặc dù vậy, Đức và Pháp, hai nền kinh tế đầu tàu của EU và có tiếng nói hầu như quan trọng nhất trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng nợ công hiện nay ở khu vực này, vẫn chưa đạt được thống nhất về các phương thức kiểm soát và xử lý cụ thể. Đức muốn tăng cường vai trò của các thiết chế chung trong EU trong khi Pháp muốn dành quyền này cho các nước thành viên để đảm bảo chủ quyền.

Sau nhiều tranh cãi, ngày 9/12 vừa rồi, rớt cục các nước EU (trừ Anh) đã đạt được một sự thống nhất trong quyết tâm xử lý cuộc khủng hoảng, bằng cách hội nhập sâu hơn cùng nhau. Cụ thể, Cuộc họp Hội đồng châu Âu diễn ra trong ngày này đã thông qua được một Hiệp ước mới về cơ chế kiểm soát kinh tế trong EU với các quy tắc tăng cường kỷ luật ngân sách, giám sát chặt chẽ chi tiêu và thực thi các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc. Hiệp ước mới dự kiến sẽ có hiệu lực từ tháng 3/2012.

Đầu tháng 12, Standard and Poor's vừa mới đưa ra cảnh báo sẽ hạ bậc xếp hạng tín dụng của 15 nước Khu vực đồng tiền chung châu Âu, trong đó có hai nền kinh tế lớn nhất khu vực là Đức và Pháp. Tổ chức xếp hạng này cũng cảnh báo về nguy cơ xảy ra một cuộc đại suy thoái bắt nguồn từ khủng hoảng nợ công châu Âu.



EU tiếp tục mở rộng

Ngày 06/12/2011, tại phiên họp của Hội đồng Bộ trưởng Liên minh châu Âu (EU), chiến lược tổng thể mở rộng EU giai đoạn 2011-2012 do Ủy ban châu Âu (EC) đệ trình đã được thông qua.

Trong khi cho rằng tiến trình mở rộng EU là rất có ý nghĩa "cho việc củng cố hòa bình, dân chủ và ổn định ở châu Âu cũng như cải thiện vị thế của EU trước các thách thức toàn cầu", Hội đồng EU khẳng định Liên minh này không có ý định giảm nhẹ yêu cầu đối với các ứng cử viên gia nhập EU.

Cùng ngày, Hội đồng bộ trưởng EU đã chính thức thông qua việc kết nạp Croatia

là thành viên EU kể từ ngày 01/07/2013. Hiệp ước về việc Croatia gia nhập EU sẽ được ký ngày 09/12 tới tại Brussels (Bi) trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh EU. Hội đồng bộ trưởng EU cũng hoan nghênh tiến bộ mà chính quyền Montenegro đạt được nhằm chuẩn bị cho các cuộc đàm phán về việc gia nhập EU của quốc gia vùng Balkan này.

Tại Hội nghị thượng đỉnh EU ngày 09/12 tới, bên cạnh việc chính thức ký Hiệp ước về việc Croatia gia nhập EU, Hội đồng châu Âu cũng sẽ xem xét đề xuất của Ủy ban châu Âu về việc cấp quy chế nước ứng cử viên gia nhập EU cho Montenegro và Serbia.

Eurozone - hội nhập hơn để vượt khủng hoảng

Sau một thời gian tương đối dài vật lộn với khủng hoảng nợ công, vào những tháng cuối cùng của năm 2011, Khu vực đồng tiền chung châu Âu hầu như vẫn chưa nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm. Thậm chí, nguy cơ đổ vỡ của đồng euro đã được nhiều chuyên gia nói tới. Một khảo sát sơ bộ người dân một số nước thuộc khu vực này cho thấy có tới gần 50% hoài nghi về khả năng đồng euro có thể tồn tại sau năm 2011 này.

Trung tuần tháng 11, phát biểu phiên họp toàn thể Nghị viện châu Âu, Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Jose Manuel Barroso nhận định "Khu vực đồng tiền chung châu Âu đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng có hệ thống và không thể vượt qua được cuộc khủng hoảng này

nếu không hội nhập nhiều hơn, siết chặt kỷ luật hơn và thậm chí có thể phải thay đổi Hiệp ước Liên minh châu Âu (EU)".

Ông nhấn mạnh các nước thành viên Khu vực đồng euro phải đảm bảo liên minh tiền tệ này đồng thời là liên minh kinh tế, bằng không sẽ không thực hiện được mục tiêu duy trì sự tồn tại của đồng tiền chung châu Âu. Trong khi cho rằng cần sửa đổi Hiệp ước EU, văn bản pháp lý cao nhất để quản lý khu vực, ông này vẫn lưu ý dù thay đổi như thế nào thì vẫn cần theo hướng hội nhập sâu hơn trong Khu vực đồng euro, đảm bảo một EU mạnh hơn và không gia tăng khoảng cách trong quan hệ giữa 17 nước khu vực đồng tiền chung và 10 nước còn lại trong EU.

Phát biểu sau đó nửa tháng về giải pháp cho cuộc khủng hoảng đang ngày một

Tin thế giới



Quốc hội Hoa Kỳ phê duyệt một số hiệp định thương mại tự do - FTA và gia hạn chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập - GSP

Ngày 13/10/2011, Nghị viện Hoa Kỳ đã phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) Song phương giữa Hoa Kỳ với Colombia, Hàn Quốc và Panama.

Các FTA này đã hoàn tất đàm phán và được ký tắt từ những năm 2006, 2007, tuy nhiên việc thông qua các hiệp định này bởi Nghị viện Hoa Kỳ, thủ tục bắt buộc để các FTA có thể có hiệu lực, đã bị trì hoãn nhiều năm do sự bất đồng về quyền lợi trong nội bộ nước Mỹ.

Việc thông qua các FTA lần này được coi là gói mở cửa thị trường lớn nhất của Hoa Kỳ kể từ khi nước này ký và thực hiện Thỏa thuận Thương mại Tự do Bắc Mỹ - NAFTA năm 1994.

Việc Nghị viện Hoa Kỳ thông qua các gói thương mại lần này đã phần nào làm giảm nỗi lo về sự lên ngôi của chủ nghĩa bảo hộ trong nội bộ chính quyền Mỹ. Các FTA này được chính quyền Obama xem là một trong những công cụ để thực hiện mục tiêu tăng gấp đôi xuất khẩu của Hoa Kỳ trong 5 năm.

Động thái này của Nghị viện Hoa Kỳ cũng được cho là sẽ tiếp thêm động lực cho Chính quyền Obama trong việc đàm phán Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương - TPP.

Cùng với việc thông qua ba FTA này, Quốc hội Hoa Kỳ cũng gia hạn Chương trình Ưu đãi Thuế quan Phổ cập - GSP đến ngày 31 tháng 7 năm 2013, dành mức thuế 0% cho gần 1000 mặt hàng xuất khẩu của các nước đang và kém phát triển. Cho đến nay hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam chưa được Hoa Kỳ xem xét cho hưởng GSP.

Quốc hội Hàn Quốc phê chuẩn Hiệp định FTA với Mỹ

Quốc hội Hàn Quốc ngày 22/11 đã phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Mỹ sau khi các nghị sỹ đảng cầm quyền thúc đẩy vấn đề này tại quốc hội.

Dự báo, FTA Mỹ-Hàn sẽ nâng kim ngạch thương mại hai chiều mỗi quý lên 67 tỷ USD. Những người ủng hộ FTA này cho rằng thực thi FTA Mỹ - Hàn sẽ mở rộng cánh cửa kinh tế với thị trường Mỹ và biến Hàn Quốc thành trung tâm thương mại tự do với 3 châu lục Á-Âu và Bắc Mỹ. Mặc dù vậy, ở trong nước, các nhà lãnh đạo Hàn Quốc cũng phải đối mặt với những phản đối gay gắt của nhóm lo ngại rằng các lĩnh vực nhạy cảm trong kinh tế Hàn Quốc sẽ phải chịu thiệt hại lớn trước làn sóng cạnh tranh từ Mỹ sau FTA.

Tại Mỹ, thỏa thuận đã được Nghị viện Hoa Kỳ thông qua tháng trước và được Tổng thống Barack Obama ký ban hành. FTA Mỹ-Hàn Quốc là thỏa thuận thương mại lớn nhất của Mỹ kể từ khi Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) có hiệu lực năm 1994. Việc thông qua Hiệp định này vốn đã bị trì hoãn từ năm 2007 (thời điểm hoàn tất đàm phán và ký tắt) do những bất đồng trong nội bộ Hoa Kỳ về FTA này.

Nguồn: VietnamPlus

Mexico và năm quốc gia Trung Mỹ ký kết FTA

Đại diện của Mexico và 5 quốc gia Trung Mỹ đã ký Hiệp định tự do thương mại (FTA) tại thủ đô Sal Salvador của El Salvador hôm 22/11/2011 vừa qua.

Văn kiện này tổng hợp nội dung của hai hiệp định song phương mà trước đó Mexico đã ký với Costa Rica (năm 1995), Nicaragua (năm 1998) và một hiệp định chung với Guatemala, Honduras và El Salvador vào năm 2001.

Sau bảy vòng đàm phán kéo dài trong 3 năm, FTA giữa Mexico và 5 nước Trung Mỹ là kết quả của một quá trình nỗ lực chung vì lợi ích của khu vực, đồng thời cũng là một bước cụ thể hóa Cơ chế Đối thoại và đồng thuận Tuxtla - văn bản khung tạo hành lang cho quá trình hội nhập toàn diện trong khu vực.

Trong một thập kỷ qua, kim ngạch thương mại giữa Mexico và Trung Mỹ đã được cải thiện, tăng gấp 3,6 lần và đạt 6,55 tỷ USD trong năm 2010.

Cho đến nay, các doanh nghiệp Mexico đầu tư khoảng 5,2 tỷ USD vào thị trường khu vực hiện phải nhập tới 48 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ mỗi năm này.

Cùng với Chile, Mexico là một nền kinh tế mở nhất tại Mỹ Latinh sau khi ký FTA với 43 quốc gia trên thế giới.

Nga hoàn tất đàm phán gia nhập WTO



Ngày 10/11/2011, toàn bộ gói văn kiện về việc Nga gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã được thông qua tại phiên họp chính thức của WTO ở Geneve, Thụy Sĩ, chấm dứt quá trình đàm phán kéo dài suốt 18 năm qua của Nga nhằm gia nhập WTO.

Gói văn kiện bao gồm báo cáo cuối cùng của Nhóm công tác về việc Nga gia nhập WTO, Nghị định thư gia nhập, các cam kết của Nga về tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ, các thỏa thuận đã đạt được cùng dự thảo quyết định của Đại hội đồng WTO.

Tại phiên họp, đề xuất kết nạp Nga vào WTO đã được chuyển lên Hội nghị cấp bộ trưởng của WTO, dự kiến diễn ra tại thành phố Geneve ngày 15-17/12 tới để được thông qua lần cuối.

Cùng với tuyên bố chung, Hội nghị APEC 19 còn thông qua hàng loạt văn kiện kèm theo như:

- Thúc đẩy chính sách sáng tạo hiệu quả, không phân biệt đối xử và theo hướng thị trường.
- Tăng cường tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ vào chuỗi sản xuất toàn cầu.
- Thương mại và đầu tư trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ môi trường.
- Đẩy mạnh thực hiện các điển hình tốt về quản lý.

Các văn kiện này khẳng định quyết tâm chung của APEC trong việc nâng cao hiệu quả hợp tác nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi nền kinh tế khu vực và của từng thành viên.

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, dẫn đầu Đoàn Việt Nam, đã có những nhận định và phát biểu tích cực tại các phiên họp về “Tăng trưởng và việc làm”, “Sử dụng năng lượng hiệu quả và an ninh năng lượng” và “Cải cách quản lý và cạnh tranh” trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh này.

Cũng trong khuôn khổ APEC 2011, chín nước thành viên Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), một Hiệp định nhằm kết nối các nền kinh tế APEC đã đưa ra một “Bản khuôn khổ chung TPP”, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình đàm phán Hiệp định này. Nhân dịp này, Canada, Mexico và Nhật Bản cũng đã bày tỏ ý định tham vấn nghiêm túc về việc gia nhập đàm phán TPP.

Các văn kiện này cũng cần được Quốc hội Nga thông qua trong vòng 6 tháng (hạn chót ngày 15/6/2012) trước khi Nga chính thức trở thành thành viên WTO.

Kết thúc cuộc họp, Nhóm công tác về việc Nga gia nhập WTO gồm 62 nước thành viên - số lượng kỷ lục trong lịch sử của tổ chức này, cũng kết thúc thời gian làm việc kỷ lục của mình (18 năm) và được giải tán.

Theo thỏa thuận, Nga cam kết giảm mức trần thuế trung bình đối với các mặt hàng nông sản xuống 10,8% so với mức 13,2% hiện nay, trong khi mức này đối với các hàng hóa công nghiệp sẽ giảm xuống còn 7,3% so với mức 9,5% hiện nay. Nước này cũng cam kết sẽ hạn chế trợ cấp nông nghiệp xuống 9 tỷ USD trong năm 2012 và giảm dần dần xuống 4,4 tỷ tới năm 2018.

Các chuyên gia phân tích cho rằng việc Nga gia nhập WTO có thể giúp Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 11% trong dài hạn, đồng thời đưa nước này hội nhập sâu vào hệ thống thương mại toàn cầu với hoạt động kinh doanh trở nên hiệu quả hơn và môi trường đầu tư được cải thiện hơn.



Hội nghị thượng đỉnh APEC - Hướng tới một nền kinh tế khu vực gắn kết

Chiều 14/11/2011, sau 4 ngày nhóm họp với hàng loạt các cuộc tiếp xúc cấp cao song phương và đa phương, Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 19 diễn ra tại quần đảo Hawaii, Hoa Kỳ đã kết thúc với tuyên bố chung mang tên “Tuyên bố Honolulu - hướng tới một nền kinh tế khu vực gắn kết”.

Được hình thành từ năm 1989 bởi 12 nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, APEC đến nay đã trở thành một diễn đàn kinh tế hàng đầu trong khu vực này với sự tham gia của 21 nước thành viên, chiếm tới 55% GDP toàn cầu, 43% thương mại toàn cầu và là một thị trường khổng lồ với 2,7 triệu người tiêu dùng.

Trung Quốc sau 10 năm làm thành viên WTO

Cách đây tròn 10 năm, ngày 11-12-2001, Trung Quốc chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO). Một thập kỷ sau đó thế giới chứng kiến những thay đổi lớn ở Trung Quốc và cả những ảnh hưởng của thành viên WTO mới này đối với nhiều nền kinh tế thế giới.

Năm 2001, Trung Quốc là một nền kinh tế đang phát triển với rất nhiều khó khăn kinh tế. 10 năm sau, nước này đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và hàng triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói cùng cực. Tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc đã tăng gần 6 lần từ 509,8 tỷ USD năm 2001 lên 2.927,76 tỷ USD năm 2010. Trung Quốc trở thành điểm thu hút đầu tư lớn nhất thế giới và đầu tư ra nước ngoài gần như tăng gấp đôi mỗi hai năm kể từ năm 2002.

Tuy nhiên, đi cùng với thành tựu lớn là những thách thức không nhỏ. Sau 10 năm,

Trung Quốc phải đối mặt với tình trạng gia tăng khoảng cách giàu nghèo gay gắt, vốn đã xuất hiện trước đó những trở ngại đặc biệt nghiêm trọng sau khi nước này gia nhập WTO. Miền Đông “giàu có” với những khu công nghiệp, những thành phố hiện đại mọc lên dày đặc đối lập với miền Tây vẫn còn rất nhiều khu vực khó khăn. Chênh lệch khoảng cách giàu nghèo của Trung Quốc ước tính từ 5 đến 6 lần.

Từ góc độ thể chế, dù đã thực hiện nhiều cải cách quan trọng sau khi tham gia WTO, các nhà phân tích cho rằng quá trình chuyển từ nền kinh tế theo định hướng nhà nước sang nền kinh tế thị trường không thực sự thành công. Thủ tục hành chính phức tạp, cơ chế xin cho bất hợp lý vẫn còn là vấn đề của Trung Quốc.

Đối với thế giới, sự lớn mạnh của kinh tế Trung Quốc bị cáo buộc là gây thiệt hại cho Mỹ và các nước sản xuất truyền thống

khác. Việc Trung Quốc trở thành công xưởng thế giới, hàng hóa xuất khẩu giá rẻ của Trung Quốc tràn ngập thị trường các nước đồng nghĩa với việc hàng hóa của các nước khác bị giảm sút và công nghiệp bị tổn hại. Các nước như Mỹ còn cáo buộc Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ, có những chính sách bảo hộ doanh nghiệp quốc doanh và nội địa, buộc doanh nghiệp nước ngoài chuyển giao công nghệ trong một số lĩnh vực... khơi nguồn cho những tranh chấp thương mại chống lại Trung Quốc trong thời gian qua.

Kỷ niệm 10 năm Trung Quốc gia nhập WTO rơi đúng vào thời điểm châu Âu đang trải qua cuộc khủng hoảng nợ công tồi tệ, kinh tế nhiều nước khác cũng không mấy sáng sủa. Bối cảnh này được dự báo những biến động và thách thức không nhỏ trong những năm tiếp theo của Trung Quốc với tư cách thành viên WTO.



TPP – Con tàu chưa thể ra khơi

Một sáng tháng 11 rực rỡ trên quần đảo Hawaii xinh đẹp, trong khuôn khổ cuộc họp thượng đỉnh giữa các đối tác của Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Tổng thống Hoa Kỳ “vui mừng thông báo” rằng chín nước thành viên TPP “đã đạt được khung khổ chung của thỏa thuận” (“the broad outlines of an agreement”).

Mới nghe, điều này giống như một tia nắng đẹp soi rọi phần nào bầu không khí vốn đang âm ảm của cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu và cả những buồn rầu ẩn giấu đâu đó ở nhiều nền kinh tế khắp nơi trên thế giới. Tương lai về một khu vực thương mại tự do (FTA) dường như sắp được thiết lập tới nơi giữa chín nước hai bên bờ Thái Bình Dương (bao gồm Úc, New Zealand, Singapore, Brunei, Malaysia, Việt Nam, Chile, Peru và Hoa Kỳ) tất nhiên không thể không khiến nhiều người vui mừng.

Dù vậy, người cẩn thận hơn sẽ chú ý tới câu nói tiếp theo của Ông Obama, rằng

“vẫn còn rất nhiều vấn đề chi tiết phải đàm phán”, và rằng dù đã lên quyết tâm kết thúc đàm phán TPP trong năm tới, Ông cũng không quên thừa nhận rằng điều này quả là “một mục tiêu tham vọng”. Người cẩn thận hơn nữa sẽ tìm đọc nội dung Bản “khung khổ chung” kia, và sẽ nhận ra rằng cái khung này, dù đã liệt kê phạm vi và các nguyên tắc tiếp cận các vấn đề cơ bản trong TPP, vẫn chưa có được chi tiết nào cụ thể hơn về các cam kết, vốn là điều chính yếu của bất kỳ FTA nào.

Với bản khung khổ chung này, người ta hiểu rằng các nước rất cục sau 9 Vòng đàm phán đã chấp nhận đề xuất quyết liệt của Hoa Kỳ ngay từ những Vòng đầu tiên của TPP. Cụ thể, TPP sẽ là một FTA tiêu chuẩn cao, một “hình mẫu của FTA thế hệ mới thế kỷ 21” với 100% các dòng thuế quan sẽ được loại bỏ (tất nhiên với lộ trình ngắn dài khác nhau), 100% các phân ngành dịch vụ được mở cửa (tất nhiên với điều kiện và ngoại lệ khác nhau) trong thương mại giữa chín nước thành viên. Cũng qua TPP, nhiều vấn đề thương mại

và phi thương mại (cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, hàng rào kỹ thuật, lao động, môi trường...) sẽ được tăng cường chung ở mức độ thích hợp.

Chi vậy thôi.

Tất cả những cam kết chi tiết, cụ thể hóa các định hướng hay quan điểm này, ví dụ dòng thuế nào loại bỏ ngay, dòng nào sau 10 năm nữa, ngành dịch vụ nào mở, mở với điều kiện gì, quy tắc nào về đấu thầu công sẽ phải tuân thủ, tiêu chuẩn nào về môi trường phải áp dụng... thì vẫn đang ở tình trạng “các đoàn đàm phán tiếp tục trao đổi”.

....

Một ngày tháng 11 khác, cũng rực rỡ, ở một hòn đảo khác trên Thái Bình Dương, nhân dịp APEC 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã tuyên bố sự tham gia chính thức của Việt Nam vào đàm phán TPP.

Quyết định này nhận được sự chào đón của các đối tác trong TPP, đặc biệt là Hoa

Kỳ vốn từ lâu mời gọi Việt Nam tham gia đàm phán này. Việt Nam, vì vậy, có thêm tự tin và tâm thế để tham gia đàm phán này một cách bình đẳng với Hoa Kỳ, đối tác quan trọng hầu như duy nhất của Việt Nam trong TPP. Cần phải nói thêm rằng với các đối tác khác trong TPP, Việt Nam hoặc là đã có hoặc là sắp hoàn thành đàm phán FTA song phương hoặc khu vực với họ, do đó tác động từ các nước này qua TPP với Việt Nam được dự báo là không quá lớn; cũng với lý do này mà sự tham gia hay không tham gia của những nước đang gấp gáp ghé bên cửa vào TPP như Nhật Bản hay Trung Quốc, dù quan trọng với Hoa Kỳ, không hẳn có ý nghĩa tương tự với Việt Nam.

Quyết định này cũng được các doanh nghiệp Việt Nam chào đón nhiệt thành, bởi trước đó ít lâu các doanh nghiệp Việt Nam ở nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng đã thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp (VCCI), kiến nghị với Chính phủ việc này.

Các doanh nghiệp đã nói với Chính phủ, thông qua kiến nghị nói trên, rằng họ nhìn thấy ở TPP một cơ hội không thể bỏ qua để hưởng “luồng xanh” vào thị trường Hoa Kỳ; những thời cơ lớn trong việc thu hút đầu tư từ Hoa Kỳ, kèm theo đó là công nghệ, kỹ năng quản lý, phục vụ tiên tiến của các đối tác thương mại sành sỏi từ nước này.

Họ cũng nói thật với Chính phủ những lo sợ rất đối tự nhiên về nguy cơ cạnh tranh khốc liệt hơn từ hàng hóa, dịch vụ hay đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam, hay những rào cản khác có thể mọc lên phía Hoa Kỳ... Nhưng họ tin rằng xét cho cùng, rủi ro từ Hoa Kỳ dường như còn nhỏ hơn nhiều so với một số đối tác mà Việt Nam đã mở cửa theo các FTA đang có hiệu lực (ví dụ với Trung Quốc, ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản...). Và vì thế Việt Nam có thể chịu đựng được rủi ro mới này, để đổi lại những lợi ích đầy tiềm năng từ đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam này.

Và Chính phủ cũng đồng ý với các doanh nghiệp, và thực sự bắt tay vào đàm phán TPP, cấp tập, thiện chí và cũng đầy cứng rắn như các nước thành viên khác trong TPP.

Điều hơi đáng tiếc là mối liên hệ giữa các doanh nghiệp với Đoàn đàm phán của Chính phủ Việt Nam để chúng ta có phương án đàm phán tốt nhất trong năm Vòng đàm phán TPP những ngày xuân, hề rồi thu sau đó lại chưa được như mong muốn. Nhiều cuộc họp lấy ý kiến doanh nghiệp vắng vẻ, nhiều công văn thông báo tình hình đàm phán TPP được nhận với sự thờ ơ... Hoặc ngược lại, nhiều nhóm đàm phán đã lên đường mà chưa một lần tham vấn doanh nghiệp.

Trên thực tế, các nhà đàm phán của chúng ta cần biết mở cửa ở lĩnh vực nào ngay thì tốt, chần chừ lộ trình tự do ở lĩnh vực nào thì cần, cứng rắn với đối tác ở mảng nào là chính xác hay mềm mỏng với họ ở nội dung nào thì chấp nhận được vì lợi ích chung của cả nền kinh tế, của từng ngành và của các doanh nghiệp.

Những điều này, bên cạnh những phân tích lý thuyết của người đi đàm phán, cần được soi rọi bởi thực tiễn của những người làm kinh doanh, với kinh nghiệm quá khứ và chiến lược tương lai của mình. Điều này có lợi cho các nhà đàm phán, tất nhiên, nhưng còn mang lại lợi ích nhiều hơn cho chính các doanh nghiệp đã nêu quan điểm và được các nhà đàm phán tính đến khi đàm phán TPP.

Cũng may, như đã nói, đàm phán TPP vẫn đang trong quá trình định hình các cam kết cụ thể. Cơ hội để các doanh nghiệp cùng các nhà đàm phán Việt Nam hoạch định cụ thể cho tương lai của mình với Hoa Kỳ và các đối tác TPP vẫn còn để mở... Ý kiến của các doanh nghiệp về từng nội dung cụ thể trong TPP, vì vậy, vẫn còn cơ hội để làm nên những cam kết cuối cùng.

...

Cũng như khi đóng thuyền, nửa con thuyền không bao giờ là một con thuyền, dù TPP đã xong bộ khung, nó vẫn chưa là một FTA, chưa thành con tàu hy vọng chở các nền kinh tế Thái Bình Dương đến bến bờ thịnh vượng.

Trong năm tới, và có thể một vài năm nữa, con tàu đó vẫn đang chờ những bàn tay góp sức để thành hình, và để ra khơi an toàn ...

Chile sẽ xóa bỏ 99% dòng thuế quan với hàng Việt theo FTA mới ký giữa hai nước

Nau nhiều 3 năm với 8 vòng đàm phán, Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam và Chile đã được Lãnh đạo cấp cao hai nước chính thức ký tại Hawaii, Hoa Kỳ nhân dịp APEC 2011 trung tuần tháng 11 vừa qua.

Trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Chile đã đạt được bước phát triển tích cực, từ 20 triệu USD năm 2000 lên gần 400 triệu USD năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng trung bình trong 10 năm là 41%.

Theo Hiệp định này, Chile cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 99,62% số dòng thuế quan cho hàng hóa Việt Nam trong vòng 10 năm. Trong đó, 83,54% số dòng thuế đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ được hưởng thuế 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực; 537 dòng thuế (6,96%) với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào Chile sẽ được hạ thuế về 0% trong vòng 5 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực; 704 dòng thuế khác (9,12%) sẽ được hạ về 0% trong vòng 10 năm. 29 dòng thuế nhạy cảm được Chile loại trừ khỏi cam kết trong Hiệp định này.

Phía Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 87,8% số dòng thuế trong vòng 15 năm; 12,2% số dòng thuế còn lại sẽ không xóa bỏ thuế. Danh mục loại trừ gồm 374 dòng thuế (4,08%); danh mục giữ nguyên thuế suất cơ sở là 309 dòng thuế (3,37%); danh mục thực hiện cắt giảm thuế một phần là 435 dòng thuế (4,75%).

Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có thể tìm kiếm khách hàng Chile có thể tham khảo mục “Cơ hội giao thương” tại trang tin Thị trường nước ngoài (www.ttnn.vn) hoặc mục “Cơ hội kinh doanh” trang web của Thương vụ Việt Nam tại Chi Lê (www.vietradeinchile.gov.vn).



Tin Việt Nam

Braxin khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sợi và giày Việt Nam

Thời gian vừa qua, Braxin đã liên tiếp tiến hành hai vụ điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam sang thị trường này.

Ngày 12/09/2011, Cơ quan Phòng vệ Thương mại (DECOM) thuộc Cục Ngoại Thương, Bộ Phát triển, Công nghiệp và Ngoại Thương Braxin công bố trên Công báo liên bang về việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá sản phẩm sợi nhập khẩu từ Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ theo Quyết định số 44 ban hành ngày 09/09/2011 của cơ quan này.

Bên đệ đơn khởi xướng vụ kiện bao gồm: Vicunha Têxtil S/A, Jofegê Fiação e Tecelagem Ltda. và Fiação Alpina Ltda.

Theo Quyết định này, sản phẩm bị điều tra là sản phẩm sợi (chủ yếu là sợi visco) có thể bao gồm cả sợi tự nhiên có mã số HS: 5509.51.00, 5510.11.00, 5510.12.00, 5510.20.00, 5510.30.00, 5510.90.00, và 5511.30.00. Giai đoạn điều tra phá giá được xác định là từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011. Biên độ phá giá bị cáo buộc là 54.4% đối với các sản phẩm của Việt Nam và 41.1% đối với các sản phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ. Hiện tại, sản phẩm sợi của Việt Nam đang chịu mức thuế suất thuế nhập khẩu là 18% khi xuất khẩu vào thị trường này.

Hơn một tháng sau, ngày 04/10/2011, trên cơ sở đơn yêu cầu của Hiệp hội công nghiệp giày Braxin, Cơ quan này cũng ra

quyết định khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm giày dép nhập khẩu từ Việt Nam và Indonesia, bắt nguồn từ những nghi ngờ có hiện tượng lẩn tránh thuế chống bán phá giá hiện đang áp dụng với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Vụ điều tra chống lẩn tránh thuế nhằm xác định liệu có hay không việc: (i) nhập khẩu những bộ phận của giày dép xuất xứ từ Trung Quốc và dùng trong sản xuất giày; (ii) giày dép nhập khẩu từ Việt Nam và Indonesia được sản xuất từ các bộ phận và phụ kiện có xuất xứ Trung Quốc trong giai đoạn điều tra từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2011.

Sản phẩm bị điều tra theo quyết định tháng 10 này của Brazil bao gồm các loại giày được sản xuất với mục đích bảo vệ bàn chân; mũ giày được sản xuất từ chất liệu tự nhiên hoặc tổng hợp; đế giày có chất liệu tự nhiên hoặc tổng hợp, sử dụng cho nam/nữ/trẻ em, sử dụng đi lại hàng ngày hoặc chơi thể thao có mã HS từ 6402 đến 6405 (trừ một số loại cụ thể được liệt kê trong quyết định).

Braxin là một trong số các nước đang phát triển mới nổi có xu hướng sử dụng với tần suất cao các biện pháp phòng vệ thương mại (đặc biệt là chống bán phá giá). Thị trường này hiện chưa phải là điểm đến quan trọng của xuất khẩu Việt Nam nhưng có rất nhiều tiềm năng. Vì vậy xu hướng sử dụng công cụ này của Braxin là khá nguy hiểm và cần được các ngành xuất khẩu của Việt Nam quan tâm hợp lý. Việc kháng kiện cần được tính toán phù hợp với chiến lược xuất khẩu trong tương lai của các ngành ở thị trường này.



Điều chỉnh thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng

Ngày 28/07/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 108/2011/TT-BTC sửa đổi và bổ sung quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi được ban hành theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC.

Theo đó, kể từ ngày 11/09/2011, mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số khoáng sản không khuyến khích xuất khẩu như than đá, than cốc, than bùn là 20%, tăng 5% so với mức thuế năm 2010.

Thuế suất nhập khẩu đối với một số sản phẩm cũng được điều chỉnh giảm 5% như: các bộ phận của giày, dép, mũ giày bằng kim loại, bằng gỗ; các loại ống, ống dẫn, ống vòi và các phụ kiện ghép nối.

Việt Nam mở cửa thị trường giống gia súc

Từ ngày 01/08/2011, Việt Nam chính thức mở cửa thị trường đối với giống bò, dê, cừu có nguồn gốc từ Canada. Việc mở cửa này cho phép các người dân Việt Nam mua được các loại giống gia súc chất lượng cao từ Canada phục vụ cho chăn nuôi.

Các loại giống gia súc này được sản xuất dựa trên hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia trong chăn nuôi gia súc của Canada, các hệ thống đánh giá tính năng di truyền rõ ràng và các tiêu chuẩn cao về vệ sinh dịch tễ.



Việt Nam-EU đạt nhiều thỏa thuận quan trọng về gỗ

Ngày 24-25 tháng 11 vừa qua, tại Hà Nội đã diễn ra phiên họp thứ hai giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) về Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) về Chương trình hành động Thực thi Luật lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại gỗ (FLEGT).

Theo phát ngôn của Trưởng đoàn đàm phán phía Việt Nam, Ông Hà Công Tuấn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, hai bên đã đạt được nhiều thỏa thuận quan trọng tại phiên họp này.

Theo đó, nội dung cơ bản và những vấn đề chi tiết về định nghĩa gỗ hợp pháp đã được thống nhất; hai bên cũng đã thảo luận quan điểm, nguyên tắc về danh mục các sản phẩm đưa vào Hiệp định và khung hệ thống theo dõi và giám sát đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp. Hai bên cũng đã thảo luận và thông qua báo cáo cập nhật về lộ trình đàm phán VPA, xem xét cuộc họp đàm phán lần thứ 3 vào tháng 5/2012, tại Brussels.

Tiến sỹ Hugo Maria Schally, Vụ trưởng Vụ các vấn đề môi trường đa phương và

thương mại, Tổng Cục Môi trường, Ủy ban châu Âu, Trưởng đoàn đàm phán Liên minh châu Âu về vấn đề này, nói rằng Việt Nam cũng như một số nước khác đang gặp thách thức lớn trong quá trình kiểm soát những khâu cung ứng nguồn gỗ hợp pháp, tuy nhiên Việt Nam đã thực hiện nghiêm túc quá trình này.

EU và Việt Nam khởi động các phiên họp thảo luận VPA về FLEGT từ tháng 8/2010. Mục đích của EU khi tiến hành thảo luận VPA với các nước xuất khẩu gỗ vào EU, trong đó có Việt Nam, là nhằm đảm bảo gỗ và đồ gỗ vào thị trường EU có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời hỗ trợ duy trì và mở rộng xuất khẩu gỗ, đồ gỗ của các doanh nghiệp xuất khẩu đáp ứng những yêu cầu thay đổi của thị trường EU từ tháng 3/2013. Đàm phán VPA chủ yếu nhằm đạt được một định nghĩa đồng thuận và phù hợp về “gỗ hợp pháp”, điều kiện để cấp chứng chỉ FLEGT cho doanh nghiệp xuất khẩu gỗ. Một khi VPA được ký kết, doanh nghiệp được cấp chứng chỉ FLEGT khi xuất khẩu gỗ sang EU sẽ được hưởng những ưu đãi đặc biệt, thuận lợi hơn trước. Ngược lại, doanh nghiệp không có chứng chỉ FLEGT sẽ phải chịu

trách nhiệm giải trình nặng nề với nước nhập khẩu, chịu nhiều rủi ro do bị kiểm tra khắt khe hơn.

Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 11 triệu m³ gỗ. Như vậy, sau Đạo luật Lacey của Mỹ có hiệu lực vào tháng 4/2010, xuất khẩu gỗ Việt Nam lại phải đương đầu với sự thay đổi của thị trường EU. Đây là hai thị trường lớn nhất của đồ gỗ xuất khẩu Việt Nam, trong đó, thị trường Mỹ chiếm 45% và thị trường EU chiếm 30% tổng kim ngạch.



Bộ Thương mại Hoa Kỳ chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép cacbon Việt Nam

Ngày 15/11/2011 vừa qua, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã quyết định chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam, Ấn Độ, Oman và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập.

Dưới đây là một số thông tin liên quan đến vụ việc:

Bên đệ đơn:

Ngày 26/10/2011, Công ty Allied Tube and Conduit, JMC Steel Group, Wheatland Tube, và Tập đoàn Thép Hoa Kỳ (United States Steel Corporation) đã đệ đơn lên DOC yêu cầu cơ quan này khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với các sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam, Ấn Độ, Oman và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập.

Ngày 15/11/2011, DOC đã ra quyết định chính thức Khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp theo Đơn kiện này.

Giai đoạn điều tra: DOC sẽ tiến hành điều tra căn cứ vào các dữ liệu nhập khẩu sản phẩm bị điều tra từ các nước liên quan trong các giai đoạn sau:

Đối với điều tra chống trợ cấp: từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 (áp dụng cho cả 4 nước: Việt Nam, Ấn Độ, Oman và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập)

Đối với điều tra chống bán phá giá: từ 01/04/2011 đến 30/09/2011 (đối với Việt Nam) và từ 01/10/2010 đến 30/09/2011 (đối với Ấn Độ, Oman và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập)

Sản phẩm bị điều tra:

Các loại ống và ống dẫn thép hàn cacbon có đường kính không quá 406.4mm, bất kể độ dày, bề mặt hay các thông số kỹ thuật, thường được gọi là ống tiêu chuẩn, ống, ống dẫn hàng rào, ống nước và ống xây dựng. Đặc biệt, điều khoản “hàm lượng cacbon” trong các sản phẩm phải đạt: (a) sắt chiếm ưu thế về hàm lượng; (b) hàm lượng cacbon ít hơn hoặc bằng 2%; và không bao gồm các chất và vượt quá số lượng, hàm lượng được nêu dưới đây:

(i) 1.80% Mangan;	(viii) 1.25% Kẽm;
(ii) 2.25% Silicon;	(ix) 0.30% Vonfam;
(iii) 1.00% Đồng;	(x) 0.15% Molybden;
(iv) 0.50% Nhôm;	(xi) 0.10% Iobi;
(v) 1.25 % Crom;	(xii) 0.41% Titan
(vi) 0.30% Coban;	(xiii) 0.15% Vanadi;
(vii) 0.40% Chi;	(xiv) 0.15% Ziniconi

(Chú ý: Mô tả sản phẩm nêu trên chỉ là phần dịch tóm tắt và không chính thức của VCCI. Mô tả sản phẩm chính xác phải căn cứ vào bản Đơn kiện và Quyết định khởi xướng điều tra của DOC)

Tin Việt Nam

Hội đồng Tư vấn Phòng vệ
Thương mại - VCCI

Các sản phẩm bị nêu tên trong đơn kiện có mã HTSUS trong Biểu Hải hòa Thuế quan của Hoa Kỳ là: 7306.19.1010; 7306.19.1050; 7306.19.5110; 7306.19.5150; 7306.30.1000; 7306.30.5025; 7306.30.5032; 7306.30.5040; 7306.30.5055; 7306.30.5085; 7306.30.5090; 7306.50.1000; 7306.50.5050 và 7306.50.5070. Tuy nhiên, mô tả sản phẩm là yếu tố quyết định liệu hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ có nằm trong phạm vi sản phẩm bị điều tra hay không.

Các Doanh nghiệp Việt Nam có liên quan:

Đơn kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp này áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp Việt Nam có xuất khẩu sản phẩm liên quan sang Hoa Kỳ. Tuy vậy, Đơn kiện có nêu đích danh (như là ví dụ) một số doanh nghiệp sau đây:

- Asia Huu Lien Joint Stock Co., Ltd.;
- Daiwa Lance International Company, Ltd.;
- Hoa Phat Steel Pipe Co.
- Hoa Sen Group;
- Hyundai-Huy Hoang Pipe;
- SeAH Steel Vina Corporation;
- Tianjin Lida Steel Pipe Group;
- Vietnam Germany Steel Pipe JSC ("VG-Pipe")
- Vinapipe;
- Vingal Industries Co., Ltd.

Các thời hạn dự kiến:

Căn cứ vào pháp luật liên quan của Hoa Kỳ thì các thời hạn của vụ việc này dự kiến sẽ như sau (chưa tính đến các thay đổi/gia hạn của cơ quan có thẩm quyền):

	Điều tra Chống bán phá giá	Điều tra Chống trợ cấp
Ngày đệ đơn	26/10/2011	26/10/2011
Ngày đưa ra quyết định khởi xướng	15/11/2011	15/11/2011
Ngày ITC ban hành Bản câu hỏi sơ bộ	02/11/2011	02/11/2011
Thời hạn trả lời Bản câu hỏi sơ bộ	12/11/2011	12/11/2011
Hợp nội bộ ITC	16/11/2011	16/11/2011
Thời hạn công bố kết quả hợp nội bộ ITC	19/11/2011	19/11/2011
ITC ra quyết định sơ bộ về thiệt hại	10/12/2011	10/12/2011
DOC ra quyết định sơ bộ	23/05/2012	24/03/2012
DOC ra quyết định chính thức	05/10/2012	05/10/2012
ITC ra quyết định chính thức	19/11/2012	19/11/2012

Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.35771458; 04.35742022 (máy lẻ 356) **Fax:** 04.35771459
Email: trangnt@vcci.com.vn ; phuong-ptl@vcci.com.vn ; dungntt@vcci.com.vn
Website: www.chongbanphagia.vn ; www.trungtamwto.vn

Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ (BTA) - 10 năm nhìn lại

Hiệp định thương mại song phương Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA) được ký kết ngày 13/7/2000 sau nhiều nỗ lực đàm phán và cả những cơ hội bị bỏ lỡ. Sau quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam của Tổng thống Bill Clinton năm 1997, BTA là mốc son quan trọng đánh dấu sự bình thường hóa trong quan hệ kinh tế giữa hai nước.

BTA chính thức có hiệu lực từ ngày 10/12/2001, đến nay vừa tròn 10 năm. Nhân dịp này, ngày 9/12, tại Hà Nội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam tổ chức tọa đàm khoa học “Hiệp định thương mại song phương và quan hệ mậu dịch Việt Nam-Hoa Kỳ: Nhìn về quá khứ - hướng tới tương lai.”

Trong vòng 10 năm, thương mại hai chiều giữa Mỹ và Việt Nam đã tăng hơn 1.200%, từ 1,5 tỷ USD lên hơn 20 tỷ USD. Trên thực tế, tiến bộ trong quan hệ thương mại và đầu tư song phương Việt Nam – Hoa Kỳ diễn ra đồng thời với sự chuyển đổi kinh tế to lớn tại Việt Nam và đóng góp một phần vào những thành công của quá trình này. Thu nhập thực tế tại Việt Nam đã tăng trưởng trung bình 7,2%/năm và GDP đầu người đã tăng từ 413 USD năm 2001 lên 1.300 USD vào năm 2011. Trong khi đó, tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam đã giảm từ 58% năm 1993 xuống 10,6% trong năm 2010.

Ở góc độ quan hệ kinh tế đa phương, BTA được ví như một "bàn đạp" để Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2007. Những cải cách thực chất và sâu sắc trong hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế ở Việt Nam trong quá trình thực hiện BTA đã giúp Việt Nam có điều kiện thuận lợi hơn khi đàm phán gia nhập và thực thi cam kết WTO. Nói như

Ông Nguyễn Đình Lương, nguyên Trưởng Đoàn đàm phán Việt Nam trong BTA, thì “Sức nặng pháp lý của BTA đã góp phần giúp Việt Nam làm vỡ tảng băng trì trệ của nền kinh tế bao cấp; làm nghiêng đổ những chiếc cột đồng chống đỡ nền kinh tế "xin - cho" không hiệu quả; bẻ gãy chiếc then cài cổng cho gió WTO thổi vào từng phòng họp, hội trường, từng giảng đường, thư viện; tháo tung chiếc hộp pháp lý được sản xuất bằng chất liệu "độc quyền" và "phân biệt đối xử"...”

Mặc dù vậy, cũng theo ông Nguyễn Đình Lương, có những “giấc mơ đã không thành” trong BTA, hoặc nói chính xác hơn là “chưa thành”. 10 năm, đầu tư của Mỹ vào Việt Nam vẫn ở mức thấp, khoảng 12 tỷ USD, chiếm khoảng 5% tổng vốn đầu tư đăng ký nước ngoài 216 tỷ, giấc mơ đầu tư Mỹ tăng trưởng mạnh sau BTA nhằm giúp Việt Nam nhanh chóng cải tạo cơ cấu kinh tế tham gia tốt vào các chuỗi giá trị toàn cầu, đuổi kịp trình độ phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, vì vậy, có lẽ vẫn còn quá xa xôi. Còn nữa, 10 năm kinh doanh với Mỹ, người Việt Nam vẫn chưa học được gì nhiều từ văn hóa kinh doanh kiểu Mỹ, chiến lược chiến thuật bài bản hay những tiêu chuẩn quản lý hiện đại và bền vững.

Tại buổi tọa đàm, ông David B.Shear, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam nhấn mạnh đây là thời điểm tốt cho Mỹ và Việt Nam, hơn 10 năm qua, đã có những bước tiến ấn tượng trong mối quan hệ song phương giữa hai nước, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Ông cũng khẳng định một trong những ưu tiên hàng đầu của ông trong nhiệm kỳ đại sứ này là sẽ tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ kinh tế giữa hai nước Việt Nam-Mỹ.

Việt Nam và Hoa Kỳ, cùng với bảy nước đối tác khác trong APEC, đang đàm phán Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), một hiệp định thương mại tự do với mức độ mở cửa mạnh và sâu hơn nhiều so với BTA.



Vụ kiện đầu tiên của Việt Nam tại WTO

Chuyện chưa kể về những đóng góp thầm lặng

Việt Nam đã thắng trong vụ kiện đầu tiên của mình tại WTO - Vụ "DS404 - Việt Nam kiện Hoa Kỳ về một số biện pháp mà nước này sử dụng trong điều tra chống bán phá giá tôm Việt Nam". Chiến thắng trận mở màn này mang nhiều dư vị ngọt ngào (dù rằng con đường mà Việt Nam sẽ phải đi qua để buộc bên thua thực thi phán quyết của WTO có thể sẽ còn khá dài).

Đây là chiến thắng của những lập luận pháp lý vững chắc và thuyết phục, tất nhiên. Nhưng vượt lên trên hết, đó là chiến thắng của quyết tâm bảo vệ lợi ích chính đáng của Việt Nam trong thương mại quốc tế, của lòng dũng cảm vượt qua nghi ngại về năng lực tham gia sòng phẳng vào sân chơi WTO và của sự kiên định trước những quan ngại về một đối thủ nặng ký trong cuộc chơi này.

Ít ai biết rằng đằng sau chiến thắng đầu tiên này của Chính phủ Việt Nam là dấu ấn của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), những đơn vị ngoài Nhà nước, vốn không có tiếng nói chính thức trong các tranh chấp "cấp độ Chính phủ" trong khuôn khổ WTO này.

Chuyên đề



Những người phất **ngọn** **cờ hồng**

Trong nhiều điều thú vị từ vụ kiện đầu tiên của Chính phủ Việt Nam trong khuôn khổ WTO có một điều không nhiều người biết: Vụ kiện của Chính phủ nhưng lại được thúc đẩy bởi sáng kiến và quyết tâm của khối tư nhân.





TIẾNG NÓI ĐẦU TIÊN...

Đầu năm 2009, sau 4 năm gồng mình chịu đựng thuế chống bán phá giá mà Hoa Kỳ áp đặt với tôm nước ấm đông lạnh Việt Nam, các nhà xuất khẩu tôm Việt Nam xôn xao trước nguy cơ Hoa Kỳ có thể sẽ chặn con đường thoát mà nhiều doanh nghiệp đang mong mỏi.

Cụ thể, theo pháp luật Hoa Kỳ, nếu một doanh nghiệp có biên độ phá giá bằng 0 trong 3 lần rà soát liên tiếp thì sẽ được miễn trừ khỏi thuế chống bán phá giá. Đối với các doanh nghiệp tôm thời điểm đó, đây là một lối thoát không thể tốt hơn bởi một số doanh nghiệp đã được hưởng biên độ phá giá bằng 0 trong lần rà soát thứ 2 và thứ 3. Nếu đạt được biên độ bằng 0 trong lần rà soát thứ 4, họ sẽ thoát.

Nhưng những gì họ nghe được dường như đang khiến cho cánh cửa thoát hiểm trước mắt hẹp dần: Nếu Hoa Kỳ tiếp tục sử dụng phương pháp quy về 0 (một phương pháp tính toán rất bất lợi, có xu hướng làm tăng biên độ phá giá) cùng một số biện pháp mang tính thủ tục khác (cách thức lựa chọn bị đơn bắt buộc...), nguy cơ lớn là biên độ phá giá lần 4 sẽ không thể bằng 0. Và tất nhiên điều kiện “3 lần bằng 0 liên tiếp” sẽ không được thỏa mãn.

VASEP (Hiệp hội các nhà chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam) như ngồi trên đống lửa. Họ phải tìm cách nào đó để Hoa Kỳ không sử dụng những phương pháp bất lợi này.

Nhìn xa hơn một chút, những phương pháp mà Hoa Kỳ hiện đang sử dụng sẽ gây bất lợi cho bất kỳ doanh nghiệp Việt Nam nào bị

khởi kiện chống bán phá giá ở Hoa Kỳ trong tương lai. Với một nền kinh tế định hướng xuất khẩu như Việt Nam, và với một thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ, đây là một rủi ro rất đáng kể cho triển vọng tăng trưởng xuất khẩu. Ở Hội đồng Tư vấn về Phòng vệ Thương mại của VCCI, các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực này tỏ ra rất quan ngại. Kết quả phân tích sơ bộ các án lệ trong WTO và Hiệp định về chống bán phá giá của WTO của Hội đồng cho thấy các phương pháp này của Hoa Kỳ có dấu hiệu vi phạm WTO, các chuyên gia tính đến phương án sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO để buộc Hoa Kỳ chấm dứt việc sử dụng các phương pháp này nhằm bảo vệ lợi ích hiện tại và trong tương lai của cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

VASEP là người đầu tiên “phát ngọn cờ hồng” với Công văn gửi Bộ Công thương đề xuất việc kiện Hoa Kỳ ra WTO do đã sử dụng các phương pháp tính toán vi phạm WTO trong vụ kiện tôm ngay từ tháng 3/2009. Công văn này, cùng với các lập luận của luật sư tư vấn phía VASEP, rất tiếc, đã không nhận được phản hồi tích cực.

Bảy tháng sau đó, tháng 10/2009, khi đã có kết quả nghiên cứu tương đối kỹ lưỡng, Hội đồng tư vấn về phòng vệ thương mại của VCCI có Công văn đề xuất Chính phủ khởi kiện. Công văn kèm theo Bản phân tích về các biện pháp vi phạm WTO của Hoa Kỳ, những tác động của chúng tới kết quả vụ điều tra chống bán phá giá tôm, những lập luận có thể sử dụng để chứng minh vi phạm, những án lệ trong WTO liên quan đến vấn đề này và những hiệu quả tích cực đối với các doanh

nghiệp thủy sản nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nói chung nếu Việt Nam thắng kiện trong vụ việc này.

Do chưa có một Cơ quan được giao làm đầu mối phụ trách các vấn đề về giải quyết tranh chấp trong WTO của Việt Nam nên đề xuất của VCCI được gửi đến Bộ Công thương (Cơ quan phụ trách về các vụ việc chống bán phá giá của Việt Nam), Bộ Tư pháp (Cơ quan chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý nói chung và pháp luật thương mại quốc tế nói riêng), Bộ Ngoại giao (Cơ quan phụ trách những vấn đề ngoại giao) và Văn phòng Chính phủ (Cơ quan chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Chính phủ).

NHỮNG CÂN ĐONG ĐO ĐẾM...

Trước đề xuất lần đầu tiên và chưa có tiền lệ này của VASEP và VCCI, sau đó (tháng 11-12/2009) đã diễn ra khá nhiều tranh luận trong nội bộ, giữa các cơ quan liên quan với nhau và với các đơn vị đã có đề xuất về nhiều nội dung trong đề xuất (đặc biệt là việc lựa chọn vấn đề khởi kiện và bị đơn của vụ việc). Một số cuộc họp đã được triệu tập tại Bộ Công thương, nhiều trao đổi liên quan đã được thực hiện bên lề các sự kiện khác tại các Bộ Tư pháp, Ngoại giao...

Nhóm phản đối đề xuất này quan ngại rằng một vụ kiện như vậy với Hoa Kỳ không phải là lựa chọn tốt về mặt ngoại giao. Theo họ, rủi ro Hoa Kỳ có thể “bức mình” vì vụ kiện mà gây khó dễ cho quan hệ nói chung giữa hai nước là khá lớn. Kiện một đối tác đặc biệt lớn về kinh tế và có nhiều nhạy cảm trong ngoại giao là một hành động quá mạo hiểm. Nhóm này cũng cho rằng đây về mặt pháp lý, một vụ kiện với Hoa Kỳ không cho tương lai gì sáng sủa bởi Hoa Kỳ đã quá sành sỏi trong các vụ việc tranh chấp WTO trong khi Việt Nam chưa có bất kỳ kinh nghiệm gì. Theo họ, lựa chọn đối thủ vừa tầm hơn có lẽ là một lựa chọn tốt hơn cho Việt Nam trong tình hình này. Do đó, nhóm này cảnh báo vụ kiện sẽ làm phương hại đến quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ và không mang lại lợi ích cho Việt Nam cả về kinh tế lẫn ngoại giao.

Một nhóm ý kiến khác thậm chí cho rằng đây là vấn đề của doanh nghiệp, vì và liên quan trực tiếp đến lợi ích của doanh nghiệp. Do đó Nhà nước không có trách nhiệm phải hành động gì.

Các ý kiến ủng hộ thì cho rằng tranh chấp trong khuôn khổ WTO là những tranh chấp thương mại thuần túy giữa các Chính phủ thành viên WTO và kinh nghiệm 15 năm vận hành của cơ

VASEP là người đầu tiên “phất ngọn cờ hồng” với Công văn gửi Bộ Công thương đề xuất việc kiện Hoa Kỳ ra WTO do đã sử dụng các phương pháp tính toán vi phạm WTO trong vụ kiện tôm ngay từ tháng 3/2009.

Bảy tháng sau đó, tháng 10/2009, khi đã có kết quả nghiên cứu tương đối kỹ lưỡng, Hội đồng tư vấn về phòng vệ thương mại của VCCI có Công văn đề xuất Chính phủ khởi kiện.



chế này với hơn 400 vụ việc được giải quyết với sự can dự của hầu hết các thành viên WTO cho thấy kết quả của các vụ tranh chấp trong WTO không làm ảnh hưởng đến quan hệ đối tác và thương mại giữa các thành viên WTO với nhau. Thậm chí, các ý kiến này còn nhấn mạnh đến thực tế rằng chính các nước thành viên WTO, mà đặc biệt là các nước nhỏ, đang tận dụng rất hiệu quả cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ Tổ chức này để bảo vệ các quyền và lợi ích thương mại chính đáng của mình một cách bình đẳng, công bằng, theo các nguyên tắc pháp luật trong mối quan hệ với các nước lớn. Với những nước nhỏ, cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO là một cơ chế vô tiền khoáng hậu để họ có thể “chiến thắng” các nước lớn trong các lợi ích thương mại quan trọng mà không tạo ra “vết rạn” trong quan hệ ngoại giao nói chung.

Các ý kiến này cũng đồng tình với các phân tích được đưa ra trong đề xuất của VCCI và VASEP về khả năng thắng của Việt Nam trong vụ việc. Từ góc độ pháp lý, đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam có thể “chắc thắng” vụ đấu, yếu tố không phải lúc nào cũng có được ở các tranh chấp thương mại kiểu này. Nhóm này đồng tình với quan điểm của VCCI rằng vấn đề không phải lựa chọn đối thủ nào để kiện mà là lựa chọn vấn đề nào để kiện. Đối thủ có thể lớn nhưng vấn đề kiện chắc thắng thì sẽ tốt hơn nhiều khi chọn một đối thủ “làng nhàng” nhưng ta lại đuối lý.

Quan trọng hơn, các ý kiến này nhấn mạnh rằng việc bảo vệ lợi ích xuất khẩu của Việt Nam cũng như đảm bảo rằng lợi ích mà Việt Nam phải đánh đổi bằng việc mở cửa thị trường để trở thành thành viên WTO không bị vô hiệu hóa trong thực tế bởi những vi phạm của các nước thành viên WTO khác là quan trọng và đó trước hết phải là trách nhiệm của Chính phủ. Nhóm ý kiến này ủng hộ quan điểm của VCCI rằng một vụ kiện là tổn công tổn của, và vì thế nếu chỉ là tranh chấp gắn với một khoản lợi ích nhỏ thì có lẽ không cần kiện, và rằng Việt Nam kiện Hoa Kỳ trong vụ việc này không phải vì đó là Hoa Kỳ, mà vì tranh chấp liên quan đến lợi ích xuất khẩu quan trọng của Việt Nam.

Nhóm này cũng cho rằng theo quy định của WTO, chỉ có Chính phủ mới có đủ tư cách để tham gia vào các tranh chấp trong khuôn khổ WTO. Vì vậy nếu Chính phủ không đứng ra, doanh nghiệp không thể tự bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình bằng công cụ “cơ chế giải quyết tranh chấp WTO”.



...VÀ MỘT QUYẾT ĐỊNH

Bên cạnh nghiên cứu từ góc độ pháp lý và thực tiễn làm hậu thuẫn cho đề xuất Chính phủ đi kiện, với kinh nghiệm của mình trong vận động chính sách ở Việt Nam, VCCI đã thực hiện một “chiến dịch vận động” sâu rộng về vấn đề này.

Cụ thể, VCCI đã tiến hành phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông để mở đường cho những thảo luận rộng rãi về vấn đề này trong công chúng. Việc Việt Nam có nên kiện Hoa Kỳ ra WTO trong vụ việc này trở thành chủ đề của một tin phát trong Thời sự giờ vàng của VTV1, của một bản tin Hội nhập 21g VTV1, và

là vấn đề được đề cập trong nhiều chương trình của các đài truyền hình cũng như báo chí khác dồn dập trong khoảng thời gian cuối 2009, đầu 2010.

Phía VASEP, hiệp hội cũng như các doanh nghiệp cũng tiến hành nhiều trao đổi trực tiếp cũng như các giải trình bằng văn bản đến các cơ quan liên quan.

Rất may mắn là những thảo luận sôi nổi và chi tiết các góc cạnh của vấn đề, trong những phòng họp kín hay trên các phương tiện thông tin công khai, giữa các cơ quan Nhà nước cũng như trong thảo luận của công chúng này đã mang lại

những kết quả tích cực. Chúng đã thực sự thuyết phục được Chính phủ rằng việc kiện là cần thiết và phù hợp với lợi ích nhiều mặt của Việt Nam và rằng chúng ta có niềm tin vào một chiến thắng thuyết phục.

Ngày 01/02/2010, Chính phủ Việt Nam đã quyết định gửi đề nghị tham vấn tới Hoa Kỳ về vấn đề này, bước đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

Cổ xe đã chuyển bánh như vậy. Với tiếng reo hò của rất nhiều người đã ghé vai thúc đẩy, đã chung tay chạy đà...

NHỮNG NGƯỜI CHỌN NGƯỜI



Khi nói đến các nhân tố làm nên thắng lợi của vụ kiện đầu tiên của Việt Nam trong WTO, bên cạnh những nỗ lực của chính những người quyết tâm đi kiện, không thể không nói tới đóng góp của các luật sư tư vấn. Việt Nam lựa chọn được luật sư tư vấn giỏi, nhiều “kinh nghiệm trận mạc”. Kết quả này, vì thế, có công lao của những người biết chọn người tài để tư vấn cho mình.

Khi Chính phủ quyết định khởi kiện một vấn đề ra WTO thì đồng thời cũng phải quyết định Việt Nam làm thế nào để thắng trong vụ việc này. Thông lệ ở tất cả các vụ tranh chấp trong WTO cho thấy các Chính phủ không thể tiến hành một vụ tranh chấp WTO mà không có sự giúp đỡ của các luật sư, chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực liên quan (tư vấn và/hoặc đại diện cho Nhà nước trong tất cả các thủ tục liên quan cũng như các vấn đề nội dung liên quan). Mặc dù vậy, với Việt Nam, trong vụ việc này, cái gì cũng là lần đầu, và vì thế ngay cả chuyện có thuê luật sư tư vấn hay không cũng là chuyện không dễ đi đến đồng thuận ngay. Đầu đó có ý kiến cho rằng luật sư là thành phần tư nhân, vì thế không thể là đại diện cho Chính phủ để tham gia vụ việc. Đầu đó có

ý kiến quan ngại luật sư nước ngoài là không đáng tin cậy với một vụ việc có thể liên quan đến những bí mật Nhà nước. Thậm chí đầu đó có ý kiến tự tin cho rằng các cán bộ pháp lý của Chính phủ có thể tự mình đảm đương công việc này. Rất may, những ý kiến này chỉ là thiểu số và quyết định cuối cùng đã được đưa ra hợp lý: Cần thuê luật sư tư vấn nước ngoài, có kinh nghiệm, cho Chính phủ Việt Nam trong vụ việc này.

Các cơ quan phụ trách vụ việc cụ thể này (mà đầu mỗi được giao là Cục quản lý Cạnh tranh – Bộ Công thương) khi đó đứng trước nhiều lựa chọn về luật sư tư vấn. Nhiều công ty tư vấn luật thương mại quốc tế đã gửi bản chào dịch vụ, trong đó nổi bật có 2 ứng viên với nhiều ưu thế cả về chuyên môn và kinh nghiệm bảo vệ nước đang phát triển trong các tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

Do chưa có tiêu chí cụ thể nào cho việc lựa chọn các luật sư tư vấn cho vụ việc nên khi đó các cơ quan Việt Nam đã phải mất một thời gian đáng kể để thảo luận. Có ý kiến nghiêng về phía sử dụng tư vấn có mức phí thấp hơn mà bỏ qua kinh nghiệm và chuyên môn sâu của đơn vị tư vấn. Có ý kiến lại quan ngại về quốc tịch

- Có chuyên môn và kinh nghiệm thành công trong việc tư vấn cho nguyên đơn trong các tranh chấp tại WTO liên quan đến các vụ việc tương tự vụ việc mà Việt Nam dự định khởi kiện;
- Có thể đảm bảo tư vấn trọn gói cho việc tham kiện;
- Chào mức phí hợp lý.

Nguồn: Khuyến nghị của Hội đồng Tư vấn Phòng vệ Thương mại – VCCI gửi các Bộ ngành liên quan trong quá trình tham gia vụ kiện

của luật sư tư vấn, do đó muốn sử dụng một đơn vị trung lập dù dịch vụ cung cấp ít chuyên nghiệp hơn và không trọn gói.

Theo đề nghị của VASEP, Hội đồng tư vấn phòng vệ thương mại của VCCI đã xem xét, phân tích về việc lựa chọn luật sư thích hợp cho vụ việc này, lấy tiêu chí hiệu quả làm đầu.

Theo kết quả phân tích của VCCI thì nhóm luật sư đã và đang tư vấn cho VASEP và các doanh nghiệp tôm trong vụ điều tra chống bán phá giá ở Hoa Kỳ là ứng viên có ưu thế nhất cho vị trí luật sư tư vấn cho Chính phủ trong vụ việc này với nhiều lý do.

Từ góc độ pháp lý, các luật sư này là người hiểu rõ nhất về các phương pháp mà Hoa



Tóm tắt những nét chính của vụ kiện DS404

Nguyên đơn: Việt Nam

Bị đơn: Hoa Kỳ

Các bên thứ ba: Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mexico, Thái Lan, Trung Quốc và Ấn Độ

Bắt đầu tham vấn: 01/02/2010

Ngày công bố Báo cáo của Ban hội thẩm: 11/07/2011

Kết quả chủ yếu:

Báo cáo của Ban Hội thẩm đã:

- Ủng hộ khiếu kiện của Việt Nam về phương pháp “Quy về 0” mà Hoa Kỳ áp dụng trong các điều tra rà soát hành chính: Ban Hội thẩm kết luận phương pháp này của Hoa Kỳ (áp dụng trong các rà soát lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với tôm Việt Nam) là vi phạm Điều 2.4 và 9.3 Hiệp định về chống bán phá giá của WTO. Kết luận này phù hợp với kết luận trong nhiều tranh chấp trước đây của WTO về vấn đề tương tự
- Bác bỏ khiếu kiện của Việt Nam về việc Hoa Kỳ hạn chế số lượng bị đơn bắt buộc: Đây là khiếu kiện duy nhất trong vụ việc mà Việt Nam chưa thắng (lý do là khiếu kiện này chỉ mang tính nguyên tắc, trong thực tế điều tra vụ tôm, không có doanh nghiệp nào trong diện liên quan);
- Ủng hộ khiếu kiện của Việt Nam về việc Hoa Kỳ áp dụng mức thuế suất không phù hợp cho các bị đơn tự nguyện không được lựa chọn: Do Hoa Kỳ đã sử dụng phương pháp “Quy về 0” trong tính toán mức thuế suất được sử dụng để áp cho các bị đơn bắt buộc, mà phương pháp Quy về 0 đã bị xác định là vi phạm nên mức thuế suất dựa trên phương pháp này cũng bị xem là vi phạm. Đây là một “chiến thắng gián tiếp” của Việt Nam trong đó dù Ban Hội thẩm chưa đề cập trực tiếp đến vấn đề của Việt Nam nhưng đưa ra kết luận ủng hộ Việt Nam vì một lý do gián tiếp khác;
- Ủng hộ khiếu kiện của Việt Nam về phương pháp tính mức thuế suất toàn quốc của Hoa Kỳ: Ban Hội thẩm kết luận phương pháp này của Hoa Kỳ vi phạm Điều 9.4 Hiệp định về chống bán phá giá. Đây là lần đầu tiên cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO có kết luận về vấn đề này, vì vậy đây được xem là một thắng lợi rất đáng kể của Việt Nam, có ý nghĩa với rất nhiều vụ việc sau này, nếu có, ở Hoa Kỳ của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

Khuyến nghị của Ban Hội thẩm:

Từ các phán quyết về từng vấn đề nêu trên, Ban Hội thẩm kết luận Hoa Kỳ có các hành vi vi phạm các điều khoản của Hiệp định Chống bán phá giá và Hiệp định GATT 1994 và điều này đã gây tổn hại tới quyền lợi của Việt Nam theo các Hiệp định này. Vì vậy, Ban Hội thẩm khuyến nghị Hoa Kỳ điều chỉnh các biện pháp liên quan cho phù hợp các Hiệp định nêu trên (theo Điều 19.1 DSU).

Báo cáo này đã không bị Hoa Kỳ kháng nghị và được DSB thông qua ngày 01/09/2011.

Theo đề nghị của VASEP, Hội đồng tư vấn phòng vệ thương mại của VCCI đã xem xét, phân tích về việc lựa chọn luật sư thích hợp cho vụ việc này, lấy tiêu chí hiệu quả làm đầu.

Kỳ đã sử dụng trong điều tra rà soát vụ tôm, và vì vậy họ biết rõ nhất và có bằng chứng đầy đủ nhất để chứng minh Hoa Kỳ đã vi phạm các nguyên tắc WTO về vấn đề này như thế nào. Nói cách khác, nhóm luật sư này có ưu thế nhất để tư vấn cho Chính phủ Việt Nam về khía cạnh pháp lý;

Từ góc độ thực tiễn, nhóm luật sư này đã từng tư vấn 19 vụ tranh chấp về vấn đề chống bán phá giá trong khuôn khổ WTO, trong đó có 14 vụ mà bị đơn là Hoa Kỳ, với thành tích thắng trong ít nhất 1 vấn đề khiếu kiện ở mỗi vụ;

Ngoài ra, đây là nhóm luật sư đã có trên 4 năm kinh nghiệm làm việc với các doanh nghiệp tôm Việt Nam, có đối tác Việt Nam tại Việt Nam và do đó việc trao đổi, làm việc giữa các cơ quan Nhà nước Việt Nam với họ sẽ thuận lợi hơn (bởi họ quen với cách thức làm việc của Việt Nam, và sự khác biệt về ngôn ngữ hầu như không đặt ra);

Nhóm luật sư này đưa ra mức giá dịch vụ không cao hơn mức giá dịch vụ mà các ứng viên khác cho vị trí tư vấn này đưa ra.

Trước những phân tích xác đáng và

thuyết phục của VCCI, các cơ quan có thẩm quyền cuối cùng đã đi đến quyết định lựa chọn luật sư tư vấn theo khuyến nghị này.

Kết quả vụ kiện sau đó đã chứng minh rằng lựa chọn này là đúng đắn. Trên thực tế, Ban Hội thẩm đã bị thuyết phục bởi những lập luận và chứng cứ của phía Việt Nam, vì vậy trong báo cáo của mình về vụ việc (tháng 7/2011), Ban Hội thẩm đã tuyên Việt Nam thắng ba trong số bốn vấn đề khiếu nại cơ bản.

Những người thầm lặng...



ặc dù VCCI và VASEP đã có đóng góp rất tích cực và phối hợp tốt với các Cơ quan Nhà nước liên quan trong việc khởi xướng vụ kiện, lựa chọn luật sư tư vấn cũng như cung cấp các thông tin được yêu cầu, hai đơn vị này dường như vẫn đứng bên ngoài quá trình giải quyết tranh chấp chính thức. VCCI chưa một lần được các cơ quan liên quan thông tin chính thức về diễn tiến cũng như những nội dung liên quan của vụ việc. VCCI cũng không được tham vấn trong các báo cáo của phía Việt Nam cho vụ việc này. Về vấn đề này, trong so sánh với VCCI, VASEP “may mắn” có cơ hội hơn một chút trong việc theo dõi vụ việc này, điều này tuy

nhiên có lẽ lại chủ yếu xuất phát từ lý do luật sư được Chính phủ thuê trong vụ việc cũng đồng thời là luật sư tư vấn trong vụ tùm tại Hoa Kỳ hiện tại của VASEP và các doanh nghiệp.

Vẫn biết Chính phủ là chủ thể chính của quá trình giải quyết tranh chấp này, vẫn biết việc tham kiến với các thủ tục tố tụng và lập luận nội dung là công việc chuyên môn của luật sư tư vấn, việc các Hiệp hội như VCCI trở thành “người quan sát” thuần túy trong các giai đoạn giải quyết tranh chấp cụ thể vẫn được xem là một điều đáng tiếc, không chỉ bởi vì họ vốn là người đưa ra sáng kiến cho chính vụ việc này.

Việc cho phép các Hiệp hội tham gia và tiếp cận thông tin vụ kiện sẽ mang đến cho họ những kinh nghiệm quý báu, từ đó có thể làm tốt hơn nữa trong những vụ kiện WTO khác trong tương lai. “Vừa học vừa làm” từ lâu đã được biết tới như một phương pháp xây dựng và nâng cao năng lực tiết kiệm và hiệu quả.



Nếu được tham gia, họ đã có thể có những tư vấn để các luật sư và các cơ quan liên quan có thêm những thông tin pháp lý và thực tiễn từ góc độ của họ. Không phải ngẫu nhiên mà ông bà ta nói “trí tuệ trong nhân gian”, việc huy động kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn của các hiệp hội/doanh nghiệp trong các vấn đề này không bao giờ là thừa.

Từ một góc độ khác, việc cho phép các Hiệp hội tham gia và tiếp cận thông tin vụ kiện sẽ mang đến cho họ những kinh nghiệm quý báu, từ đó có thể làm tốt hơn nữa trong những vụ kiện WTO khác trong tương lai. “Vừa học vừa làm” từ lâu đã được biết tới như một phương pháp xây dựng và nâng cao năng lực tiết kiệm và hiệu quả.

Sẽ là không phù hợp nếu nói rằng việc các Hiệp hội nói riêng và các chủ thể tư nói chung tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp trong WTO cấp Chính phủ sẽ vi phạm WTO. Trên thực tế, dù còn những ý kiến phản đối, vai trò của các chủ thể tư trong các tranh chấp cấp Chính phủ trong khuôn khổ WTO đã ghi nhận cả về pháp lý và thực tiễn. Những phân tích dưới đây sẽ làm rõ hơn vấn đề này.

Theo một logic chung các Hiệp hội

doanh nghiệp không phải cơ quan chính phủ, vì vậy suy đoán là không được phép tham gia vào các hoạt động mà chỉ Nhà nước mới được thực hiện, bao gồm cả việc giải quyết các tranh chấp liên quan trong khuôn khổ WTO.

Tuy nhiên, về mặt pháp lý, đây là vấn đề mà Thỏa thuận về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO (DSU) không đề cập. Và trên thực tế, ngay từ những ngày đầu áp dụng DSU, đã có những mâu thuẫn giữa các nước thành viên WTO liên quan đến cách hiểu về “đại diện Nhà nước” trong quá trình giải quyết các tranh chấp theo DSU.

Có quan điểm cho rằng một nước thành viên chỉ có thể chỉ định các công chức (người làm trong bộ máy Nhà nước) tham gia vào các thủ tục tố tụng giải quyết của WTO (do đây là tranh chấp giữa Nhà nước với Nhà nước) và vì thế không một cá nhân nào khác (kể cả các luật sư tư vấn, các chuyên gia đến từ các đơn vị tổ chức tư nhân) có thể tham gia vào Đoàn giải quyết vụ tranh chấp của các Bên (nguyên đơn, bị đơn, bên thứ ba). Quan điểm này xuất phát từ thông lệ giải quyết tranh chấp trong GATT 1947 theo đó luật sư, chuyên gia tư vấn tư nhân không được phép tham gia các thủ tục giải quyết tranh chấp giữa các nước thành viên GATT.

Tuy nhiên, Cơ quan Phúc thẩm (trong vụ EC – Chuối III) khi xem xét về vấn đề này lại cho rằng không có bất kỳ quy định nào của WTO cấm các nước thành viên WTO được tự quyết định thành phần Đoàn tham gia giải quyết vụ tranh chấp trong khuôn khổ WTO của mình. Với phán quyết này của Cơ quan phúc thẩm, trên

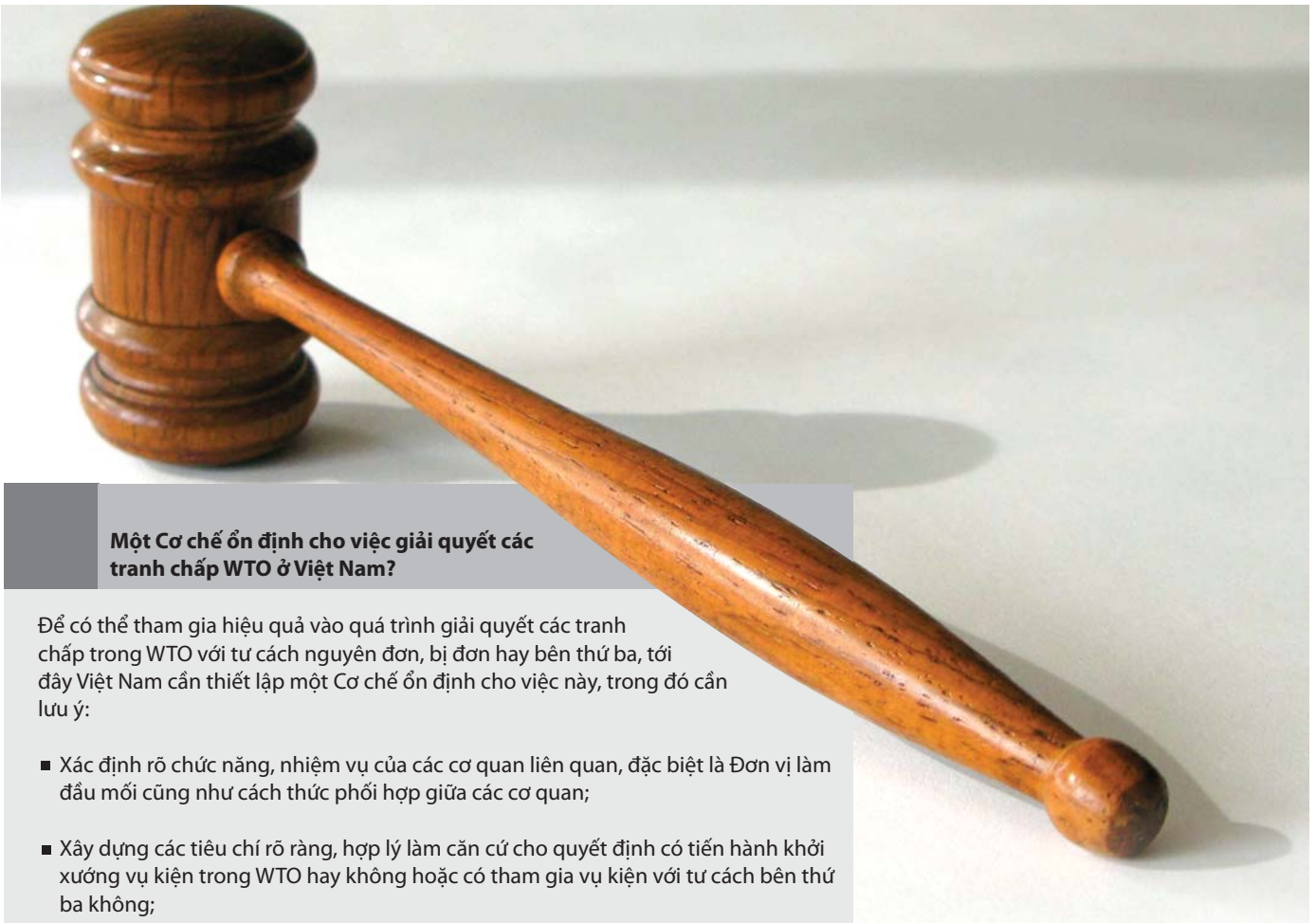
thực tế, trong các thủ tục giải quyết tranh chấp trong WTO (Ban hội thẩm, Phúc thẩm, Trọng tài), các luật sư, chuyên gia tư vấn tư nhân xuất hiện rất thường xuyên với tư cách thành viên Đoàn tham gia giải quyết tranh chấp của các Bên liên quan và trình bày các lập luận nhân danh Bên liên quan đó.

Như vậy, trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp ở WTO, nếu Chính phủ Việt Nam chấp nhận đại diện Hiệp hội hay bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào làm thành viên của Chính phủ tham gia vào vụ việc thì điều này là hoàn toàn hợp pháp.

Trong thực tế giải quyết rất nhiều vụ tranh chấp WTO, các Chính phủ đều tận dụng điều này và mời các thành phần tư nhân tham gia vụ việc với tư cách thành viên Đoàn của Chính phủ, ít nhất là các luật sư và chuyên gia tư vấn và/hoặc mở rộng ra các hiệp hội/công ty có lợi ích đứng đằng sau các tranh chấp này. Tất nhiên, các Chính phủ không làm điều này một cách ngẫu nhiên: Họ nhìn thấy những lợi ích to lớn cả về nguồn lực vật chất và trí tuệ của việc phối hợp công – tư này.

Đây không chỉ là một sự đảm bảo về mặt pháp lý mà còn là sự khuyến khích thực tế để Việt Nam học tập và tận dụng có hiệu quả sự đóng góp của các Hiệp hội, doanh nghiệp và thành phần tư nhân khác trong vấn đề này.

Việc VCCI và VASEP bị đặt ra ngoài quá trình giải quyết vụ tranh chấp WTO vừa rồi, vì vậy, là một sự đáng tiếc nhỏ nhỏ trong niềm vui chung của chiến thắng ngọt ngào.



Một Cơ chế ổn định cho việc giải quyết các tranh chấp WTO ở Việt Nam?

Để có thể tham gia hiệu quả vào quá trình giải quyết các tranh chấp trong WTO với tư cách nguyên đơn, bị đơn hay bên thứ ba, tới đây Việt Nam cần thiết lập một Cơ chế ổn định cho việc này, trong đó cần lưu ý:

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan, đặc biệt là Đơn vị làm đầu mối cũng như cách thức phối hợp giữa các cơ quan;
- Xây dựng các tiêu chí rõ ràng, hợp lý làm căn cứ cho quyết định có tiến hành khởi xướng vụ kiện trong WTO hay không hoặc có tham gia vụ kiện với tư cách bên thứ ba không;
- Có cơ chế rõ ràng về cách thức ra các quyết định liên quan (khởi kiện, thuê luật sư, thống nhất nội dung các bản đệ trình, thực hiện các quyền liên quan trong quá trình giải quyết tranh chấp...);
- Xây dựng một bộ tiêu chí rõ ràng, hợp lý làm căn cứ cho việc lựa chọn luật sư tư vấn cho Chính phủ trong vụ tranh chấp;
- Có cơ chế đầy đủ, linh hoạt, kịp thời về tài chính, về nhân lực... phục vụ cho việc giải quyết vụ tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

Làm thế nào để tăng cường tiếng nói của các hiệp hội trong giải quyết tranh chấp WTO?

- Tạo một kênh tiếp nhận, xem xét, phản hồi các đề xuất của các Hiệp hội doanh nghiệp về việc Nhà nước có nên khởi kiện một vụ việc ra WTO hay không;
- Có kênh thông tin thường xuyên giữa Đơn vị đầu mối phụ trách việc kiện WTO với các Hiệp hội (VCCI và Hiệp hội ngành nghề liên quan);
- Có kênh để các Hiệp hội doanh nghiệp liên quan bày tỏ quan điểm và tham gia thảo luận về các vấn đề liên quan trong quá trình giải quyết tranh chấp;
- Tạo cơ hội để đại diện Hiệp hội tham gia với tư cách thành viên Đoàn của Chính phủ về giải quyết tranh chấp cụ thể;
- Cho phép các Hiệp hội tiếp cận các báo cáo của Đoàn Việt Nam về diễn tiến, kết quả, bài học kinh nghiệm rút ra từ mỗi vụ tranh chấp mà Việt Nam tham gia.

Dù còn nhiều điều băn khoăn, “trận mở màn” của Việt Nam trong WTO vậy cũng được xem là một câu chuyện đẹp, ít nhất vì một kết thúc có hậu. Và với những người đã dũng cảm đứng lên phất ngọn cờ hồng, chỉ điều này thôi đã là một niềm vui lớn, khích lệ họ trong chặng đường tiếp theo. Chỉ mong rằng các cơ quan Nhà nước cũng có cùng niềm khích lệ và cởi mở như vậy...



VASEP chia sẻ kinh nghiệm

Là đơn vị đầu tiên đưa ra sáng kiến trong vụ Việt Nam kiện Hoa Kỳ ra WTO, VASEP đã làm được một việc ý nghĩa mà chưa Hiệp hội ngành hàng nào ở Việt Nam thực hiện được và chắc chắn cũng trải nghiệm được nhiều điều từ vụ việc này. Để những trải nghiệm này có thể được biết tới, được chia sẻ trong các Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp, từ đó có thêm nhiều “ngọn cờ hồng” được phát lên, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam ở nước ngoài, chúng tôi đã có cuộc phỏng vấn với Ông Trương Đình Hòa, Tổng Thư ký VASEP, về vấn đề này.

Thưa Ông, điều gì đã thúc đẩy VASEP đưa ra đề xuất “kiện Hoa Kỳ ra WTO” - một đề xuất có thể xem là rất táo bạo này - tới Chính phủ?

VASEP xác định rằng vụ kiện Hoa Kỳ ra WTO là cơ hội lớn - và có thể là duy nhất - để các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam thoát khỏi lệnh áp thuế chống phá giá do Hoa Kỳ áp đặt. Việc một số thủ tục của quá trình xem xét hành chính của Hoa Kỳ không phù hợp với quy định của Hiệp định chống phá giá của WTO đã làm các doanh nghiệp Tôm Việt Nam bị tổn thất nặng nề do vẫn phải chịu lệnh áp thuế chống phá giá - mà lẽ ra đã phải được dỡ bỏ - trong những năm qua. Do vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu Tôm, VASEP đã đưa ra đề xuất nói trên. Hơn nữa, chúng tôi cũng hy vọng rằng thông qua việc này, phía Hoa Kỳ cũng như các nước khác thấy rõ rằng doanh nghiệp Việt Nam không bán phá giá và có đủ khả năng chứng minh vấn đề này trên bình diện các thỏa thuận cũng như luật pháp quốc tế.

Việt Nam mới gia nhập WTO chưa được bao lâu, và chưa bao giờ đi kiện nước nào ra WTO, VASEP dựa vào điều gì để tin rằng Chính phủ sẽ đồng ý với đề xuất của mình?

Chúng tôi đã thuyết phục được Chính phủ bằng các nghiên cứu hết sức nghiêm túc và cần trọng về các nội dung khởi kiện được chuẩn bị bởi đội ngũ cố vấn dày dặn kinh nghiệm. Trên cơ sở đó Ban hội thẩm của WTO đã đồng ý với quan điểm của Việt Nam về hầu hết các nội dung quan trọng của vụ kiện.

Trên thực tế, VASEP đã làm gì để thuyết phục các cơ quan liên quan tin vào những gì mà VASEP đã tin?

Vì đây là vụ kiện đầu tiên nên ban đầu chúng tôi đã gặp nhiều khó khăn và mất khá nhiều thời gian để thuyết phục các cơ quan liên quan do có khá nhiều ý kiến trái chiều và tâm lý e ngại kiện tụng. Đại diện VASEP và các doanh nghiệp đã nhiều lần gặp gỡ trực tiếp và gửi các bản giải trình tới các cơ quan liên quan của Chính phủ. Cuối cùng sau khi xem xét nhiều lần các vấn đề về pháp lý và thực

tiễn, các cơ quan của Chính phủ đã đồng ý với quan điểm cao rằng quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam đã bị vi phạm do phía Hoa Kỳ không tuân thủ đúng quy định của WTO và quyết định sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp tại WTO để giải quyết vấn đề này.

VASEP có gì nuối tiếc không, về những việc mà VASEP cho rằng có thể làm tốt hơn hoặc lẽ ra nên làm trong vụ việc này?

Chúng tôi không có điều gì tiếc nuối với các công việc đã thực hiện liên quan đến vụ kiện và vẫn đang tiếp tục nỗ lực để thực hiện các bước tiếp theo: quá trình thực thi của Hoa Kỳ đối với các phán quyết của WTO và các thủ tục tiếp theo để đạt được mục tiêu cuối cùng là buộc Hoa Kỳ phải dỡ bỏ lệnh áp thuế chống phá giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

Ông có cho rằng các doanh nghiệp thủy sản hài lòng với kết quả vụ việc?

Các doanh nghiệp VASEP về cơ bản đã đạt được mục tiêu chính đặt ra khi khởi kiện: buộc Hoa Kỳ phải hủy bỏ việc áp dụng phương pháp “quy về 0” khi tính thuế chống phá giá và bỏ yêu cầu buộc doanh nghiệp không phải là bị đơn bắt buộc phải nộp đơn xin hưởng mức thuế riêng và phía Hoa Kỳ đã đồng ý với phán quyết của WTO về việc này. Chúng tôi đang chờ đợi việc Bộ Thương mại Hoa Kỳ sẽ thi hành phán quyết của WTO.

Nếu có thể chia sẻ điều gì đó mà Ông cho là quan trọng nhất khi tham gia vụ việc này với các Hiệp hội ngành hàng khác, Ông sẽ nói gì?

Tuy việc kiện WTO là do Chính phủ tiến hành, các doanh nghiệp, hiệp hội có quyền lợi liên quan cần tích cực tham gia, phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan Chính phủ mà cụ thể là Cục quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương. Ngoài ra, cần kiên trì và luôn chuẩn bị kỹ lưỡng khi tham gia các vụ kiện quốc tế.

Xin cảm ơn Ông rất nhiều.



Nhìn ra nước bạn

**Pakistan
đã thắng
Mỹ như
thế nào?**

MỘT THẮNG LỢI NHIỀU Ý NGHĨA

Năm 1995, khi Hiệp định đa sợi (MFA) trong GATT hết hiệu lực, thay thế bằng Hiệp định Dệt may (ATC), một loạt các biện pháp hạn chế nhập khẩu (hạn ngạch) mà các nước nhập khẩu đang áp dụng đã phải điều chỉnh theo hướng giảm bớt mức độ hạn chế. Lo ngại nguy cơ gia tăng sợi bông nhập khẩu từ Pakistan (nhà xuất khẩu sợi bông lớn thứ 2 vào Hoa Kỳ), tháng 12/1998, Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp tự vệ (theo Điều khoản 301) nhằm hạn chế về số lượng nhập khẩu đối với sợi bông Pakistan.

Thất bại trong tham vấn với Hoa Kỳ về biện pháp này, Pakistan quyết định sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO (bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp tại Ủy ban Dệt may theo Hiệp định ATC). Ủy ban Dệt may ATC tuyên bố Pakistan thắng.

Sau đó, vì Hoa Kỳ không thực hiện quyết định (không có tính bắt buộc) này của Ủy ban, Pakistan tiếp tục yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm theo thủ tục giải quyết tranh chấp trong WTO (gọi là DSU) để giải quyết

vụ tranh chấp. Ban Hội thẩm ra báo cáo đồng tình với yêu cầu của Pakistan. Trước kháng kiện của Hoa Kỳ về quyết định này, Cơ quan phúc thẩm của WTO ra quyết định ủng hộ kết luận của Ban Hội thẩm, rằng Pakistan đã đúng trong vụ việc này. Tháng 11/2001, Hoa Kỳ cuối cùng đã phải rút lại biện pháp tự vệ áp dụng đối với sợi bông Pakistan. Vụ việc kết thúc sau 3 năm nỗ lực đấu tranh của Pakistan vì lợi ích của ngành sản xuất chủ chốt của nước này.

NHỮNG AI ĐÃ LÀM NÊN CHIẾN THẮNG?

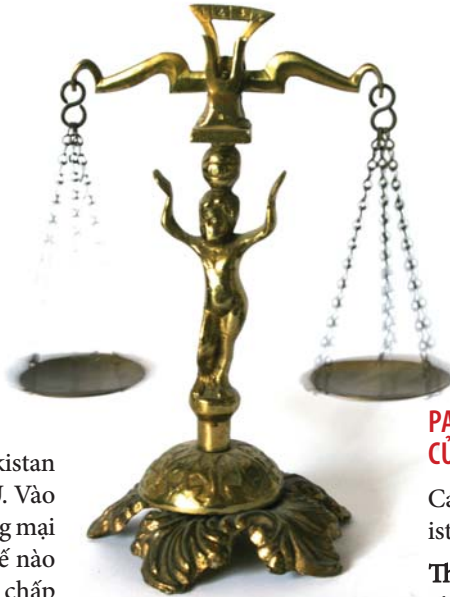
Hiệp hội các Nhà máy Dệt may toàn Pakistan (APTMA)

APTMA là hiệp hội tập hợp tất cả các nhà sản xuất, xuất khẩu dệt may của Pakistan và là hiệp hội có tiếng nói tích cực và có ảnh hưởng ở nước này (với thực tế ngành dệt may là ngành sản xuất xuất khẩu chủ lực của Pakistan). Vào thời điểm xảy ra tranh chấp này, APTMA đã có một ủy ban thường trực phụ trách các vấn đề về chống bán phá giá và WTO với mục tiêu phối

hợp với Bộ Thương mại Pakistan trong việc tìm kiếm và lựa chọn thuê các luật sư và chuyên gia tư vấn giỏi phục vụ cho quá trình đàm phán của Pakistan cũng như trong các vụ tranh chấp của nước này trong WTO liên quan đến hàng dệt may.

Trong vụ việc này, APTMA đóng vai trò rất quan trọng trong việc chuẩn bị các điều kiện pháp lý, vật chất và làm cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp dệt may Pakistan với Bộ Thương mại nước này trong việc theo đuổi vụ việc. Cụ thể, APTMA đã tích cực (i) Cung cấp các thông tin về ngành dệt may nói riêng và thông tin thương mại nói chung cho các luật sư, chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế đại diện cho chính phủ Pakistan trong vụ việc này để họ có thể chuẩn bị tốt nhất lập luận của mình; (ii) Làm cầu nối giữa Chính phủ với các doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về vụ việc từ Chính phủ đến doanh nghiệp và tham gia cùng Bộ Thương mại Pakistan xây dựng cơ chế phân bổ trách nhiệm đối với các khoản phí phục vụ cho vụ kiện này.





Người tư vấn nội địa

Vụ việc này là tranh chấp đầu tiên của Pakistan trong khuôn khổ WTO theo ATC và DSU. Vào thời điểm tranh chấp này xảy ra, Bộ Thương mại Pakistan chưa có một đơn vị hay thiết chế nào cụ thể chịu trách nhiệm về các vụ tranh chấp trong WTO. Vì vậy, Bộ này đã quyết định thuê một chuyên gia cao cấp trong nước để tư vấn cho Chính phủ về cách thức hành động trong vụ việc.

Vị chuyên gia này được lựa chọn do có kinh nghiệm cá nhân sâu sắc về đàm phán song phương và lĩnh vực dệt may.

Chính phủ Pakistan đã có lựa chọn đúng bởi vị chuyên gia này thực tế đã có đóng góp rất quan trọng vào kết quả của vụ việc thông qua việc tư vấn cho Chính phủ Pakistan về định hướng hành động trong các giai đoạn cụ thể cũng như tư vấn cách thức để đạt hiệu quả cao trong vụ việc. Ông này cũng tham gia một cách hiệu quả cùng các chuyên gia quốc tế, ATPMA và Bộ Thương mại trong xây dựng các lập luận cho Pakistan và trình bày các lập luận này trước các cơ quan giải quyết tranh chấp liên quan.

Luật sư, chuyên gia tư vấn quốc tế

Trong vụ việc này, APTMA và Bộ Thương mại Pakistan đã thống nhất thuê một công ty luật của Mỹ có trụ sở tại Washington để giúp cho Pakistan trong toàn bộ các vấn đề pháp lý và tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc trước Ủy ban Dệt may (trước đó công ty này đã từng giúp Pakistan có kết quả tốt trong quá trình đàm phán với Hoa Kỳ). Pakistan cũng thuê một công ty Hoa Kỳ khác cùng hỗ trợ công ty nói trên trong vụ việc này.

Tới khi vụ việc được đưa ra giải quyết theo thủ tục DSU tại Geneva thì Pakistan quyết định thay đổi luật sư, chọn một công ty luật có trụ sở tại Geneva (nhằm tiết kiệm các chi phí đi lại, ăn ở cho luật sư).

PAKISTAN ĐÃ HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ KINH NGHIỆM CỦA CHÍNH MÌNH

Các chuyên gia thương mại quốc tế của Pakistan đã đúc rút ba bài học lớn từ vụ việc này.

Thứ nhất, Chính phủ cần có vai trò chủ động và tích cực hơn trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

Trên thực tế, sự lẩn chần của Chính phủ Pakistan khi Hoa Kỳ không thực hiện khuyến nghị giải quyết tranh chấp của Ủy ban dệt may ATC khiến cho gần một năm sau đó Pakistan mới quyết định đưa vụ việc ra giải quyết trong khuôn khổ WTO (tất nhiên, bên cạnh đó còn có một vài lý do khác như quá trình lựa chọn luật sư tại Geneva mất thời gian và Pakistan có ý chờ đợi kết quả các cuộc đàm phán liên quan với Hoa Kỳ lúc đó với hy vọng có thể giải quyết vấn đề thông qua thương lượng – trên thực tế, có ý kiến cho rằng trong việc này có vẻ như Pakistan đã rơi vào bẫy chiến lược “câu giờ” của Hoa Kỳ). Sự chậm trễ, lúng túng này của Chính phủ Pakistan khiến doanh nghiệp dệt may nước này bị thiệt hại thêm 1 năm (đặc biệt lại rơi trùng vào thời điểm thế giới đang khan hiếm sợi bông khiến giá cả mặt hàng này sang Hoa Kỳ tăng mạnh).

Thứ hai, Chính phủ cần có một đơn vị (thiết chế) riêng phụ trách các vấn đề tranh chấp trong WTO (trong trường hợp của Pakistan thì là một thiết chế nằm trong Bộ Thương mại).

Thiết chế này sẽ có trách nhiệm (i) làm đầu mối thực hiện các hoạt động liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, (ii) đưa ra các hướng dẫn về các vấn đề thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại cho khối doanh nghiệp cũng như phối hợp hành động một cách bài bản với khối này trong quá trình giải quyết vụ việc và (iii) tập hợp và nghiên cứu các án lệ thương mại trên thế giới nhằm rút ra bài học kinh nghiệm và tư vấn phù hợp cho Chính phủ Pakistan.

Trên thực tế, lúc vụ việc phát sinh (năm 1998) Pakistan chưa có thiết chế này nhưng đến khi vụ việc được đưa ra WTO (năm 2000), Chính phủ Pakistan đã mau chóng rút kinh nghiệm và thành lập một đơn vị chuyên phụ trách vấn đề này tại Bộ Thương mại và một đơn vị tương tự tại Phái đoàn của Pakistan ở Geneva. Tuy nhiên hoạt động và hiệu quả của các đơn vị này còn hạn chế, chưa được như mong muốn.

Nếu các đơn vị này thực hiện tốt chức năng của mình, đặc biệt trong việc nghiên cứu các vụ việc trước đó trong khuôn khổ WTO, Chính phủ có thể tiết kiệm được khá nhiều (do không phải thuê luật sư nước ngoài trong một số trường hợp/giai đoạn), đồng thời bảo đảm được tốt hơn lợi ích của Pakistan nói chung.

Thứ ba, Chính phủ cần có sự phối kết hợp hiệu quả và chặt chẽ hơn với các hiệp hội nói riêng và khu vực doanh nghiệp nói chung.

Trong vụ việc này, Bộ Thương mại Pakistan đã có sự hiệp đồng tốt với APTMA và các doanh nghiệp nhưng chủ yếu là nhờ nỗ lực và mối quan hệ cá nhân của chuyên gia tư vấn nội địa được Pakistan thuê trong vụ này (ông này trước khi hành nghề luật sư tư nhân vốn là Đại diện của Pakistan tại WTO và Đại sứ tại Thụy Sĩ).

Để tham gia tốt và hiệu quả vào quá trình giải quyết các tranh chấp thương mại trong WTO nhằm bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp thành viên, các Hiệp hội doanh nghiệp cần có đầu tư thích đáng cho hoạt động này (ví dụ APTMA đã thành lập thêm một bộ phận chuyên trách về các vụ việc trong WTO và thuê luật sư chuyên nghiệp tư vấn cho APTMA). Hiệp hội cũng cần có sự kết hợp chặt chẽ và thường xuyên với thiết chế/đơn vị phụ trách vấn đề liên quan của Chính phủ.

Cuối cùng, về chi phí, trong những trường hợp nhất định (nếu các doanh nghiệp, hiệp hội có nguồn lực đủ mạnh) Chính phủ và khối doanh nghiệp có thể cùng chia sẻ chi phí thuê luật sư tư vấn (trong nước và quốc tế) nhằm thuê được luật sư tốt, kịp thời, phục vụ việc giải quyết vụ việc.

.....
Theo "Victory in Principle: Pakistan's Dispute Settlement Case on Combed Cotton Yarn Exports to the United States" Turab Hussain - Lecturer, Department of Economics, Lahore University of Management Sciences, Pakistan.



Chịu trách nhiệm xuất bản:

LS. Trần Hữu Huỳnh

Giấy phép xuất bản số:

15/GP-XBBT ngày 17/2/2011

Chế bản và in tại:

Công ty CP in và sản xuất Hoàng Nam

Thiết kế đồ họa:



O/PEN/EAS
pd.openideas@gmail.com



DỰ ÁN MUTRAP DO LIÊN MINH CHÂU ÂU TÀI TRỢ
BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM PHỐI HỢP THỰC HIỆN

